

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
**HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**

**TỘI PHẠM DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN TRÊN  
ĐỊA BÀN HUYỆN MÊ LINH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI: TÌNH HÌNH,  
NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

*Chuyên ngành : Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*

*Mã số : 60.38.01.05*

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS. Trần Hữu Tráng**

**Hà Nội , 2016**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tôi. Các tài liệu, tư liệu được sử dụng trong luận văn có nguồn dẫn rõ ràng, các kết quả nghiên cứu là quá trình lao động trung thực của tôi.

Tác giả luận văn

**Nguyễn Thị Thu Huyền**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>Chương 1: Tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh</b> .....	<b>8</b>
1.1. Khái quát về đặc điểm địa lý, dân cư, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn huyện Mê Linh.....	8
1.2. Thực tiễn tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.....	11
<b>Chương 2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh</b> .....	<b>28</b>
2.1. Nguyên nhân – điều kiện khách quan.....	29
2.2. Nguyên nhân xuất phát từ bản thân người chưa thành niên phạm tội.....	46
<b>Chương 3: Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh</b> .....	<b>51</b>
3.1. Thực tiễn phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.....	51
3.2. Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.....	54
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>75</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>77</b>
<b>PHỤ LỤC</b> .....	<b>81</b>

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

<b>BLHS</b>	Bộ luật hình sự
<b>BLTTHS</b>	Bộ luật Tố tụng hình sự
<b>CBXH</b>	Cán bộ xã hội
<b>CTN</b>	Chưa thành niên
<b>HSST</b>	Hình sự sơ thẩm
<b>NCTNPT</b>	Người chưa thành niên phạm tội
<b>THTP</b>	Tình hình tội phạm
<b>TNHS</b>	Trách nhiệm hình sự
<b>TAND</b>	Tòa án nhân dân.
<b>ATCC</b>	An toàn công cộng
<b>TTCC</b>	Trật tự công cộng

## DANH MỤC CÁC BẢNG

- Bảng 1.1: Bảng thống kê số người, số vụ phạm tội do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn 2011 – 2015
- Bảng 1.2: So sánh tỷ lệ tội phạm do người chưa thành niên thực hiện với tổng số tội phạm nói chung trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn 2011-2015
- Bảng 1.3: Bảng thống kê số tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 theo tội danh
- Bảng 1.4: Diễn biến của THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn Huyện Mê Linh 2011 – 2015
- Bảng 1.5: Cơ cấu của THTP do NCTN thực hiện theo nhóm tội danh trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015
- Bảng 1.6: Cơ cấu xét theo chế tài ở cấp sơ thẩm áp dụng đối với tội phạm là NCTN trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn 2011-2015
- Bảng 1.7: Thống kê đặc điểm nhân thân NCTN phạm tội trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội
- Bảng 1.8 Hoàn cảnh gia đình của NCTN phạm tội

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Lịch sử của dân tộc Việt Nam cho thấy chính lực lượng trẻ là thanh, thiếu niên đã có những công lao to lớn góp phần làm nên những chiến công vẻ vang cho non sông Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Non sông Việt Nam có trở nên vẻ vang sánh vai với các cường quốc năm châu hay không đây là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu”.

Ngày nay, bên cạnh những thiếu niên chăm ngoan học giỏi thì vẫn còn một bộ phận thiếu niên hư hỏng, suy thoái về đạo đức, sống theo lối sống thực dụng, vi phạm pháp luật và phạm tội. Họ đã thực hiện những hành vi nguy hiểm cho xã hội, làm tổn hại đến lợi ích của Nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân, gây mối lo lắng và nhức nhối đối với từng gia đình và đối với toàn xã hội. Nguy hiểm hơn là tình trạng ấy đang có xu hướng gia tăng, trở thành hiện tượng phổ biến trong đời sống xã hội, đe dọa sự tồn vong, sự phát triển của quốc gia, của dân tộc vì không ai khác, họ chính là những chủ nhân tương lai của đất nước, là thế hệ kế tục sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tình trạng ấy đang gây nên mối quan ngại cho toàn xã hội.

Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh của thế hệ trẻ, sự phát triển bền vững của xã hội tương lai thì điều không thể khác là phải kịp thời có các giải pháp ngăn chặn sự gia tăng, tiến tới đẩy lùi và loại bỏ những biểu hiện lệch lạc, tiêu cực nêu trên ra khỏi đời sống cộng đồng. Hơn nữa, bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em mà đặc biệt là thanh thiếu niên là truyền thống vốn có của dân tộc Việt Nam, là sự nghiệp của cả cộng đồng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”. Người đã dành tình thương yêu vô hạn, niềm tin và hy vọng vào thế hệ trẻ. Người đã đặt nền tảng tư tưởng và nêu tấm gương sáng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đó là những giá trị nền tảng tư tưởng cho hôm nay và mai sau.

Đảng và nhà nước Việt Nam đã coi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt là thanh thiếu niên là nội dung cơ bản của chiến lược con người trong

chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, với phương châm “*Vì lợi ích trăm năm phải trồng người*”. Thế hệ trẻ chính là thế hệ tương lai của đất nước, là chủ nhân của xã hội mai sau. Vì vậy, phòng ngừa tội phạm do người chưa thành niên (NCTN) thực hiện là một bộ phận cấu thành của sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ thế hệ trẻ, là sự nghiệp của tất cả các cấp, các ngành các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể quần chúng và của mọi gia đình.

Vì thế hệ tương lai của đất nước nhằm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh “*Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc làm rất quan trọng và cần thiết*”. Cụ thể hoá di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng và Nhà nước đã có nhiều chủ trương và biện pháp thích hợp. Năm 1990, Việt Nam là nước đầu tiên ở Đông Nam á và nước thứ hai trên thế giới tham gia Công ước Quốc tế về Quyền trẻ em và cho đến nay chúng ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật liên quan đến việc bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em - thanh thiếu niên như: Luật Chăm sóc, Bảo vệ trẻ em, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có những quy định riêng và có các chế tài áp dụng cho NCTN phạm tội, do vậy, riêng đối với thế hệ trẻ, với NCTN là đối tượng được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm.

Trong tiến trình phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, trước xu hướng hội nhập và mở cửa, toàn cầu hoá, song song với những cơ hội, chúng ta còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức tiềm ẩn nhiều những nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tình hình tội phạm (THTP). Việc đấu tranh phòng chống tội phạm do NCTN thực hiện hiện nay không chỉ là vấn đề của quốc gia mà đã trở thành vấn đề được hầu hết các quốc gia trên thế giới dành sự quan tâm đặc biệt.

Vì những lý do trên đây, việc nghiên cứu đề tài “***Tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa.***” trong điều kiện hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn lớn nhằm đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả cho hoạt động phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện ở phạm vi một huyện ngoại thành của Thủ đô.

Thực trạng NCTN phạm tội xảy ra ở Việt Nam, ở Hà Nội nói chung và ở địa bàn huyện Mê Linh nói riêng đòi hỏi các cấp, các ngành, gia đình và xã hội chung tay, góp sức kiềm chế, đẩy lùi và tiến tới loại bỏ chúng ra khỏi đời sống xã hội.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Trong những năm qua, đã có một số công trình nghiên cứu về tội phạm học cả về lý luận và thực tiễn; trong đó có thể kể đến nhóm các công trình sau:

- \* Nhóm các công trình dưới góc độ lý luận chung về Tội phạm học
  - “Tội phạm học, Luật hình sự, Tố tụng Hình sự Việt Nam” Nhà xuất bản Chính trị quốc gia năm 1994;
  - “Tội phạm học Việt Nam – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn” của Viện Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2000;
  - Giáo trình “Tội phạm học” của GS.TS.Võ Khánh Vinh, Nhà xuất bản Công an nhân dân, tái bản năm 2011, 2013;
  - Giáo trình “Tội phạm học” của trường Đại học Luật Hà Nội, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2004, tái bản năm 2012;
  - Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện Cảnh sát nhân dân, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2002, tái bản năm 2013;
- \* Nhóm các công trình dưới góc độ Luật hình sự, Tố tụng hình sự
  - “Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội” của Hoàng Thị Liên, Tạp chí Kiểm sát số 4/1999, tr. 23
  - “Công tác kiểm sát hình sự cần quan tâm các biện pháp tố tụng hình sự với người chưa thành niên phạm tội” của Đức Nguyên, Tạp chí Kiểm sát số 6/1999, tr. 7 - 8
  - “Quyết định hình phạt trong trường hợp người chưa thành niên phạm nhiều tội” của Trần Văn Dũng, Tạp chí Luật học số 5/2000, tr. 14 - 16
  - “Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội” của Dương Tuyết Miên, Tạp chí Luật học số 4/2002, tr. 31 - 34
- \* Nhóm các công trình dưới góc độ Tội phạm học
  - “Những vấn đề lý luận và phương pháp nghiên cứu tội phạm học ở Việt Nam hiện nay” của GS,TS.Võ Khánh Vinh;



- “Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam” của PGS,TS. Phạm Văn Tỉnh, Nhà xuất bản Công an nhân dân năm 2007;
- Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Nguyễn Văn Uyên, năm 2015: Tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa, Học viện khoa học xã hội;
- Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Nguyễn Minh Thập, năm 2015: Tội phạm trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội: Tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa, Học viện khoa học xã hội...

Các công trình trên rất có giá trị tham khảo để kế thừa thông tin, số liệu đối chứng ý tưởng nghiên cứu mà vẫn không bị trùng lặp vì có sự khác nhau về các yếu tố như: cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu; thời gian nghiên cứu; địa bàn nghiên cứu; tài liệu nghiên cứu.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của luận văn này là hướng đến việc đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, luận văn hướng đến mục tiêu kiến giải được một hệ thống các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm này trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Các nhiệm vụ nghiên cứu sau đây cần phải thực hiện để đạt được mục đích của đề tài luận văn:

Một là, nghiên cứu lý luận và pháp luật. Nhiệm vụ này bao gồm những hoạt động cụ thể như: Tìm, thu thập và nghiên cứu những tài liệu về tội phạm học, về pháp luật hình sự và những tài liệu khác có liên quan đến đề tài luận văn làm cơ sở cho việc nhận thức thống nhất, rõ ràng phương pháp luận nghiên cứu và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phù hợp; làm rõ những vấn đề lý luận về người chưa thành niên phạm tội; lý luận về thực trạng (mức độ), diễn biến, cơ cấu, tính chất cũng như nguyên

nhân, điều kiện và phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Đây là những nền tảng lí luận quan trọng để tác giả có thể vận dụng để làm rõ tình hình, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh trong những nhiệm vụ tiếp theo.

Hai là, nghiên cứu thực tế, bao gồm các hoạt động sau:

- Tìm, thu thập, xử lý, phân tích, so sánh những số liệu thống kê thường xuyên của một số cơ quan tư pháp, đặc biệt là số liệu thống kê xét xử sơ thẩm hình sự từ năm 2011 đến năm 2015 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
- Tìm, thu thập các bản án hình sự sơ thẩm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện trong khoảng thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 và xử lý, nghiên cứu, phân tích, so sánh nhằm làm rõ các đặc điểm của tình hình tội phạm cũng như nhân thân người phạm tội và nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh hành vi phạm tội;
- Tìm, thu thập và nghiên cứu các báo cáo tổng kết năm của cơ quan Công an, Kiểm sát và Tòa án Huyện để phân tích thực trạng phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.

Ba là, nghiên cứu sáng tạo, bao gồm các việc sau:

- Làm rõ thực trạng của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn Huyện trong năm năm, từ năm 2011 đến năm 2015;
- Xác định các yếu tố thuộc về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn nghiên cứu;
- Kiến nghị hệ thống các biện pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trong thời gian tới trên địa bàn Huyện.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của đề tài đã được xác định ngay trong tên của đề tài nghiên cứu, đó là tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 (tức là nghiên cứu làm rõ mối quan hệ phụ thuộc giữa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện với các hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội, tức là làm rõ quy luật của sự phạm tội do người

chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh) và nghiên cứu đề xuất các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.

#### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Xét về mặt nội dung, đề tài của tác giả nghiên cứu trong phạm vi tội phạm học thuộc chuyên ngành Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm;

Về cấp xét xử, luận văn tập trung nghiên cứu số liệu của cấp xét xử hình sự sơ thẩm;

Về thời gian, đề tài sử dụng chất liệu nghiên cứu là thống kê tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh trong vòng năm năm, từ năm 2011 đến năm 2015, bao gồm số liệu thống kê thường xuyên về tội phạm và các bản án hình sự sơ thẩm về tội phạm do người chưa thành niên thực hiện;

Về không gian, đề tài luận văn được giới hạn trên phạm vi huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

Đề tài được nghiên cứu dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin là duy vật biện chứng và duy vật lịch sử và tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng và qui định pháp lý của Nhà nước về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ thanh thiếu niên và phòng ngừa NCTN phạm tội.

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể của đề tài là phương pháp mô tả, phân tích, so sánh, thống kê, hệ thống, diễn dịch, quy nạp, nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu bản án...

#### **6. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của luận văn**

- Về lí luận: Từ việc nghiên cứu tình hình, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội và hệ thống biện pháp tăng cường phòng ngừa đối với tình hình tội phạm do NCTN thực hiện, luận văn góp phần hoàn thiện những vấn đề lí luận trong Tội phạm học, nhất là lí luận về tình hình tội phạm, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm và phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện.

- Về thực tiễn: Luận văn là tài liệu tham khảo có giá trị cho các cơ quan tiến hành tố tụng, các tổ chức xã hội, các cấp có thẩm quyền những giải pháp nhằm tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh nói riêng, trên địa bàn cả nước nói chung.

Luận văn cũng là tài liệu tham khảo hữu ích cho các giảng viên, các nhà nghiên cứu và sinh viên, học viên trong các cơ sở đào tạo luật.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn được kết cấu gồm ba chương. Cụ thể như sau:

**Chương 1:** Tình hình tội phạm do người chưa thành niên trên địa bàn huyện Mê Linh.

**Chương 2:** Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.

**Chương 3:** Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.

## Chương 1

# TÌNH HÌNH TỘI PHẠM DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÊ LINH

### 1.1. Khái quát về đặc điểm địa lý, dân cư, kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn huyện Mê Linh

#### 1.1.1. *Vài nét về vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên của địa bàn huyện Mê Linh*

Huyện Mê Linh được tách ra khỏi tỉnh Vĩnh Phúc và sáp nhập vào thành phố Hà Nội từ ngày 01 tháng 8 năm 2008. Phía Bắc huyện Mê Linh giáp thị xã Phúc Yên và huyện Bình Xuyên của tỉnh Vĩnh Phúc, phía Nam giáp sông Hồng, ngăn cách với huyện Đan Phượng và huyện Đông Anh, phía Tây giáp huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, phía Đông giáp huyện Sóc Sơn.

Mê Linh là huyện nằm ở phía Bắc Hà Nội, có diện tích đất 14.164 ha, dân số xấp xỉ 213.946 người, có 16 xã và 2 thị trấn. Trên địa bàn Mê Linh có 179 di tích bao gồm đủ các loại hình: Đình, đền, chùa, miếu, am, phủ, lăng tẩm, thành quách, nhà thờ họ... Các di tích này vừa có cả trên mặt đất và ở sâu dưới lòng đất và đặc biệt là khu di tích đền Hai Bà Trưng - di tích lịch sử quốc gia. Huyện Mê Linh được coi là một vùng đất cổ của Thăng Long – Hà Nội.

Huyện Mê Linh điều kiện thuận lợi về giao thông đường sắt, đường bộ, đường không và đường sông tạo cho Mê Linh có lợi thế trong giao lưu về mọi lĩnh vực với các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, các tỉnh đồng bằng sông Hồng và cả nước cũng như quốc tế, tạo cơ hội cho Mê Linh phát triển toàn diện các mặt đời sống kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, thời gian gần đây tình trạng vi phạm pháp luật nói chung và tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nói riêng đang có những diễn biến phức tạp.

Theo thống kê của Công an huyện, trên địa bàn huyện Mê Linh hiện nay có khoảng gần 40 tụ điểm phức tạp về an ninh trật tự cần có biện pháp phòng ngừa, đó là những tụ điểm dễ xảy ra tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng.

### **1.1.2. Đặc điểm về dân cư**

Mê Linh là một huyện có mật độ dân số đông, có nhiều cơ quan, doanh nghiệp, trường học và các khu công nghiệp. Dân cư của huyện không chỉ là người gốc bản địa mà còn có cả lượng người từ các tỉnh thành khác di cư đến để làm việc, đặc biệt là các khu công nghiệp. Sự gia tăng nhanh chóng về dân số của huyện do quá trình đô thị hóa đang diễn ra trên địa bàn huyện, có nhiều dự án, khu công nghiệp với nhu cầu lao động rất lớn nên thu hút đông đảo người lao động từ các nơi khác về làm việc, trong số lao động đó không ít là NCTN. Điều đáng lưu ý ở đây là tỷ lệ tội phạm NCTN nói riêng và tỷ lệ người phạm tội nói chung thường tỷ lệ thuận với mật độ dân số. Các Mác đưa ra một luận điểm cách đây hơn một trăm năm mươi năm về tính chất xã hội khi so sánh tình hình tội phạm, tình trạng bản cùng hóa của xã hội với sự phát triển của dân số ở các nước tư bản. Ông cho rằng: *“Át phải có một cái thói rữa trong cuộc sống nội tại của một xã hội khi mà trong đó tài sản thì tăng lên nhưng đói nghèo thì không giảm và tội phạm sẽ phát triển nhanh hơn dân số”*[09] Luận điểm này đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Như vậy có thể hiểu tội phạm nói chung và tội phạm NCTN nói riêng là sản phẩm của nghèo đói khó khăn và những mâu thuẫn xã hội không được giải quyết đúng, trong đó có việc người lao động từ các nơi khác khác đến huyện Mê Linh để làm việc, kiếm sống dẫn tới sự gia tăng dân số nhanh chóng, đi đôi với việc quản lý con người khó khăn hơn...

Việc phát triển nhanh kéo theo tệ nạn xã hội gia tăng, dân cư nhiều thành phần, trật tự xã hội diễn biến hết sức phức tạp, là nơi ươm náu của nhiều loại tội phạm, đặc biệt là tội phạm do NCTN thực hiện, hoạt động với thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt.

### **1.1.3. Đặc điểm về kinh tế, văn hóa, xã hội**

Những năm gần đây, kinh tế - xã hội của huyện Mê Linh có sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện. Cơ cấu kinh tế đã có những bước chuyển biến tích cực, từ một huyện thuần nông đã chuyển sang cơ cấu kinh tế mới là công nghiệp - dịch vụ - du lịch - nông nghiệp. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao.

Những năm qua, huyện đã chủ trương khai thác những tiềm năng thế mạnh của vùng, thúc đẩy hoạt động kinh tế. Sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ có bước phát triển vượt bậc, giúp Mê Linh tiếp tục là một điển hình về chuyển dịch cơ

cấu kinh tế. Năm 2013, giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt khoảng 5.600 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 90%. Giá trị sản xuất nông nghiệp đạt xấp xỉ 400 tỷ đồng, chiếm khoảng 6% (trước đây là 10%); các ngành dịch vụ đạt khoảng 200 tỷ đồng, chiếm 4%. Hiện có khoảng 300 doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn huyện.

Huyện Mê Linh cũng là nơi có nhiều di tích lịch sử-văn hóa của cách mạng kháng chiến. Mê Linh tự hào là vùng đất đế đô thời Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa. Phần lớn các di tích lịch sử, văn hoá ở đây đều ghi dấu những chiến công hiển hách của Hai Bà Trưng. Các di tích lịch sử văn hoá nơi đây không chỉ có giá trị về mặt tâm linh, nghệ thuật, kiến trúc và còn bao hàm tinh thần hiếu học, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc cho các thế hệ con cháu noi theo.

Bên cạnh những thành tựu về kinh tế, văn hóa-xã hội, vẫn còn nhiều bất cập, hạn chế diễn ra trong đời sống của nhân dân, như vẫn còn tình trạng tranh mua tranh bán, tranh giành công việc, tình trạng không có việc làm... Hơn nữa, trong số những người đến cư trú, làm ăn trên địa bàn huyện cũng có không ít đối tượng lười lao động, ăn chơi đua đòi dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật.

Tình trạng các em trong lứa tuổi học đường bỏ học cũng là một trong những vấn đề xã hội nổi cộm hiện nay ở huyện Mê Linh. Theo thống kê của Tòa án Nhân dân huyện Mê Linh, trong năm năm từ năm 2011 đến năm 2015 có đến 20 em bị khởi tố hình sự đã bỏ học.

Đặc biệt trong những năm gần đây cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội và đô thị hóa thì tình hình tệ nạn xã hội trên địa bàn huyện cũng diễn biến phức tạp và ngày càng nghiêm trọng. Theo số liệu điều tra của Công an huyện, hiện nay có khoảng gần 40 chủ chứa cờ bạc và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hơn 300 người nghiện hút, trong đó độ tuổi thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên chiếm khoảng 47%. Để có tiền chơi cờ bạc, hút chích, nhiều đối tượng đã có những hành vi trộm cắp, cướp giật, cưỡng đoạt... lấy tiền thỏa mãn nhu cầu.

Có thể thấy, tình hình về kinh tế, văn hóa, xã hội nói trên đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình NCTN phạm tội trên địa bàn huyện.

## **1.2. Thực tiễn tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh**

### ***1.2.1. Khái niệm tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh***

Tình hình tội phạm với tư cách là một hiện tượng xã hội được thể hiện qua các thông số về lượng và chất. Các thông số của tình hình tội phạm là các thông tin, số liệu phản ánh mức độ tồn tại, tính phổ biến của THTP trên thực tế. Các thông số này biểu thị các đặc trưng về lượng và chất, bao gồm các thông số thực trạng (mức độ), diễn biến, cơ cấu và tính chất của THTP. Trên cơ sở khái niệm về THTP nói chung [12, tr. 92], có thể định nghĩa *tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh là hiện tượng tâm - sinh lý - xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính hình sự với hạt nhân là tính giai cấp được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội do những NCTN thực hiện cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trên địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015.*

Pháp luật Việt Nam qui định NCTN là người đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi. Cụ thể, Điều 12, Bộ luật Hình sự (BLHS) Việt Nam năm 1999 qui định: “1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự (TNHS) về mọi tội phạm. 2. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu TNHS về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng” BLHS 1999]. BLHS 1999 đã tập hợp những quy định đối với NCTN phạm tội tại Chương X, trong đó tại Điều 68 đã nêu rõ phạm vi độ tuổi của NCTN là “...từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi”. Nói cách khác: NCTN phạm tội là người có độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được Luật hình sự qui định là tội phạm [39, tr.176]. BLHS 2015 đã sử dụng cụm từ “người dưới 18 tuổi” thay cụm từ “người chưa thành niên”, tuy nhiên, độ tuổi của “người dưới 18 tuổi” phạm tội thì vẫn giữ nguyên như quy định của BLHS 1999 là “người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi”.

### ***1.2.2. Mức độ của THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh***

Mức độ của THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 là đặc điểm định lượng tiêu biểu, cho biết về toàn bộ số lượng tội phạm do NCTN thực hiện cùng toàn bộ số lượng NCTN đã thực hiện các hành vi phạm tội trên



địa bàn huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội giai đoạn 2011-2015. Trong phạm vi nghiên cứu, đề tài thực hiện việc làm rõ cả ba mức độ mà lý luận tội phạm học đã chỉ ra là mức độ tổng quan, mức độ nhóm và mức độ hành vi. Các mức độ này được nhận thức thông qua số liệu thống kê về số lượng NCTN phạm tội đã bị xử lý (tức là nhận thức thông qua phần hiện của THTP. Phần ẩn của THTP do NCTN thực hiện ở Mê Linh sẽ được tác giả nghiên cứu ở phần sau).

#### *a) Mức độ tổng quan*

Mức độ tổng quan của THTP do người chưa thành niên thực hiện cho thấy đặc điểm khái quát về mặt lượng của THTP do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh. Mức độ tổng quan được xem xét ở hai hình thức là tuyệt đối và tương đối, Dựa trên số liệu thống kê của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, mức độ tổng quan tuyệt đối được làm rõ ở Bảng 1.1 (xem phần phụ lục).

Số liệu bảng trên cho thấy, mức độ tổng quan tuyệt đối của THTP do người chưa thành niên thực hiện giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện Mê Linh là 92 vụ với 122 bị cáo, trung bình mỗi năm, Tòa án huyện xét xử sơ thẩm 18 vụ với 24 bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Để đánh giá con số tuyệt đối này là cao hay thấp, cần phải so sánh mức độ tổng quan tuyệt đối của THTP do người chưa thành niên thực hiện với tổng số tội phạm nói chung giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện Mê Linh, TP. Hà Nội (xem Bảng 1.2, phần phụ lục)

Bảng 1.2. cho thấy, trong giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện Mê Linh đã xảy ra 787 vụ phạm tội nói chung với tổng số 1762 bị cáo, trong đó có 92 vụ với 122 bị cáo phạm tội là NCTN, chiếm 11,7% về số vụ và 6,9% về số bị cáo.

#### *b) Mức độ nhóm*

Xác định mức độ nhóm của THTP do NCTN thực hiện là một bước tiếp theo của sự giải mã cái mức độ tổng quan đã được làm rõ ở trên và căn cứ phân nhóm ở đây chính là các chương trong Phần các tội phạm của BLHS hiện hành.

Qua nghiên cứu số liệu thống kê của Tòa án Nhân dân huyện Mê Linh cho thấy, các loại tội do NCTN thực hiện tập trung chủ yếu ở 04 nhóm tội, tương ứng với bốn chương trong BLHS 1999. Trong từng nhóm tội ấy, NCTN chỉ phạm vào một hoặc một số tội danh cụ thể được qui định trong BLHS 1999. Bốn nhóm tội đó là:

- Nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người (chương XII). Trong chương này, các bị cáo là NCTN chỉ phạm vào 04 tội: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác (Đ104); Tội giết người (Đ93), Tội hiếp dâm (Đ111); Tội hiếp dâm trẻ em (Đ112).

- Nhóm các tội xâm phạm sở hữu (chương XIV). Trong nhóm tội này, các bị cáo là NCTN chỉ phạm vào 07 tội: Tội cướp tài sản (Điều 133); Tội cưỡng đoạt tài sản (Điều 135); Tội cướp giết tài sản (Điều 136); Tội trộm cắp tài sản (Điều 138); Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Đ139); Tội huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản (Đ143); Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (Điều 250).

- Nhóm các tội phạm về ma tuý (chương XVIII). Trong nhóm tội này, các bị cáo là NCTN chỉ phạm vào 01 tội là: Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý (Đ194).

- Nhóm các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng (chương XIX). Trong chương này, các bị cáo là NCTN chỉ phạm vào 03 tội: Tội vi phạm qui định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Đ202); Tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh Quốc gia (Đ231); Tội gây rối trật tự công cộng (Đ245); Tội đánh bạc (Đ248); Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (Đ249).

### *c) Mức độ hành vi*

Mức độ của THTP do NCTN thực hiện còn được thể hiện ở mức độ hành vi phạm tội, mức độ chi tiết, cụ thể nhất. Ở đây phải làm rõ được cái mức độ tổng quan tuyệt đối, như đã trình bày, được hình thành hàng năm từ các hành vi phạm tội (tội danh) cụ thể, tức là cơ số hành vi phạm tội của mỗi tội danh là bao nhiêu và mức độ phạm tội đối với từng tội danh đó ra sao.

Mức độ phạm tội đối với một tội danh là “số lần tội danh đó được tòa án các cấp áp dụng để tuyên phạt các bị cáo trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định” [28, tr 134] . Còn cơ số hành vi phạm tội là “tổng số tội danh có đời sống thực tế, là số tội danh tòa án đã dùng để tuyên phạt trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định” [28, tr 138] và là một chỉ số làm cơ sở để đánh giá về mức độ phù hợp của Luật hình sự với thực tế của đời sống xã hội. Từ năm 2011 đến năm 2015 theo

thống kê của TAND huyện Mê Linh cho thấy có 15 tội danh có đời sống thực tế. Số liệu cụ thể được thể hiện ở Bảng 1.3 (xem phần phụ lục)

Nhìn vào bảng thống kê các loại tội do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện của Công an huyện Mê Linh cho thấy NCTN thường thực hiện những hành vi phạm tội tập trung ở nhóm tội xâm phạm sở hữu, nhóm tội xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhóm tội phạm về ma túy. Trong đó tội trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao nhất là 21 vụ (chiếm tỷ lệ 22,9%), tiếp đó là tội cướp tài sản với 19 vụ (chiếm tỷ lệ 20,7%). Trong số những tội có đời sống thực tế trong THTP do NCTN thực hiện ở Mê Linh giai đoạn 2011 - 2015 thì tội giết người, tội hiếp dâm và tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản là những tội có số lượng ít nhất: Mỗi tội danh chỉ có 01 vụ chiếm tỷ lệ 1,1%.

d) Phần ẩn của THTP do NCTN thực hiện ở Mê Linh giai đoạn 2011 - 2015

1. *“Phần ẩn của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện là một trong hai phần của tình hình tội phạm được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội do NCTN thực hiện đã xảy ra trong thực tế, song không được phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự và do đó cũng không có trong thống kê tội phạm”* [12, tr. 163]

Theo thống kê của Công an huyện Mê Linh, giai đoạn 2011-2015 cơ quan điều tra đã khởi tố 125 vụ án do NCTN thực hiện với 163 bị can. Trong khi đó, TAND các cấp đã xét xử 92 vụ án do NCTN thực hiện với 122 bị cáo. Số vụ và số bị can còn lại chưa hoặc không xét xử trong giai đoạn 2011-2015 là 33 vụ với 41 bị can. Trong số này sẽ có một phần là tội phạm ẩn.

Qua nghiên cứu 50 bản án do NCTN thực hiện thì có 36 vụ được phát hiện ngay sau khi hành vi phạm tội xảy ra. Số còn lại là 14 vụ có thời gian ẩn khác nhau. Trong số 14 vụ có thời gian ẩn, có 9 vụ ẩn dưới 6 tháng, 5 vụ ẩn từ 6 tháng đến 1 năm.

Căn cứ vào tình hình kinh tế-xã hội, tình hình an ninh-trật tự trên địa bàn huyện Mê Linh cũng như kết quả phát hiện, xử lý về hình sự của cơ quan bảo vệ pháp luật của huyện trong những năm qua thấy rằng, số vụ và số bị cáo bị đưa ra xét xử là NCTN mới chỉ phản ánh phần nào tình trạng thực tế tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện. Số còn lại vẫn chưa được phát hiện, xử lý về hình sự, tức là vẫn còn ẩn. Có tình trạng này là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau như:

*Thứ nhất*, Do người chứng kiến sự việc cố tình che giấu tội phạm, không dám tố giác vì sợ bị trả thù, sợ ảnh hưởng, sợ liên lụy đến bản thân mình.

*Thứ hai*, Do nạn nhân thường có tâm lý mặc cảm, xấu hổ nên không yêu cầu các cơ quan bảo vệ pháp luật xử lý. Mặt khác giữa người phạm tội và nạn nhân có mối quan hệ càng thân thiết, càng gần gũi như quan hệ anh, chị, em ruột, bố, mẹ... thì việc tố giác tội phạm đối với nạn nhân càng khó thực hiện vì sợ ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, vì nạn nhân ngại dư luận xã hội.

*Thứ ba*, Hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật còn bộc lộ một số hạn chế như trình độ chuyên môn, nghiệp vụ chưa đáp ứng yêu cầu điều tra, phát hiện tội phạm, một số cán bộ thiếu trách nhiệm trong việc điều tra phát hiện tội phạm, bị động trong việc phát hiện và xử lý tội phạm... làm người dân thiếu tin tưởng nên không tố giác tội phạm.

Thứ tư, Do chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước ta đối với việc xử lý NCTN phạm tội. Chính sách này đã được quy định rất rõ trong BLHS. Tại khoản 3 Điều 69 BLHS 1999 quy định: “Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết”. Theo nguyên tắc này, trước khi quyết định truy cứu TNHS một NCTN phạm tội, các cơ quan tiến hành tố tụng phải hết sức cân nhắc về mọi mặt, nhất là những mặt tích cực và tiêu cực khi truy cứu TNHS người đó. Theo nguyên tắc này thì việc truy cứu TNHS chỉ được coi là biện pháp cuối cùng, khi không còn biện pháp nào khác. Thực tiễn thời gian qua ở Mê Linh cho thấy, một số vụ phạm tội do NCTN thực hiện đã được các cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng mà không tiến hành truy cứu TNHS. Điều này đã dẫn đến một số trường hợp NCTN phạm tội trên địa bàn huyện Mê Linh nhưng không bị truy cứu TNHS và đương nhiên không có trong số liệu thống kê hình sự. Số người này có thể được coi là số tội phạm ẩn, mặc dù số lượng này không đúng tuyệt đối như nội hàm khái niệm tội phạm ẩn nói ở trên (vì những hành vi phạm tội này đã bị phát hiện, nhưng không bị truy cứu TNHS).

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS 1999 thì “Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và

được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục”. Quy định này cũng góp phần đáng kể làm cho một số NCTN phạm tội trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 nhưng được miễn TNHS, do đó không có trong số liệu thống kê tội phạm.

Có thể thấy rằng, trong những số liệu phản ánh tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 thì số liệu phản ánh phần hiện là số liệu nền tảng. Thông qua số liệu này có thể đánh giá mức độ, cơ cấu, động thái, tính chất của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện. Nói như vậy không có nghĩa là tội phạm ẩn không có mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất. Tuy nhiên vì là tội phạm ẩn nên mức độ, diễn biến, cơ cấu và tính chất cũng ẩn. Hai phần tội phạm rõ và tội phạm ẩn có quan hệ bù trừ lẫn nhau: phần rõ càng lớn thì phần ẩn càng nhỏ và ngược lại. Hiện nay chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện để xác định một số liệu tương đối sát thực với mức độ tội phạm ẩn của tình hình tội phạm do người CTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015. Tuy nhiên, qua những phân tích trên cho thấy, giai đoạn 2011-2015 số lượng tội phạm ẩn trong tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh cũng là một số lượng không nhỏ. Vì vậy khi nghiên cứu về tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh không thể không đề cập đến phần ẩn của nó.

### ***1.2.3. Diễn biến của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh***

Diễn biến (động thái) của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 là quy luật của sự thay đổi, vận động về mức độ của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015. Việc phân tích, đánh giá mặt biểu hiện này cho phép xác định quy luật, xu hướng vận động của THTP do NCTN thực hiện theo chiều hướng tăng, giảm hay ổn định dưới sự tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội cũng như các yếu tố pháp lý hình sự.

Qua nghiên cứu về diễn biến của THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 cho thấy: THTP do NCTN thực hiện giai đoạn nghiên cứu có chiều hướng giảm về số lượng. Nếu lấy năm 2011 làm gốc so sánh (100%) thì

diễn biến THPT do NCTN thực hiện ở Mê Linh các năm tiếp theo có diễn biến thể hiện ở Bảng 1.4 (xem phần phụ lục)

Bảng 1.4 cho thấy rõ xu hướng biến động của THPT do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh trong những năm gần đây có xu hướng giảm cả về số vụ và số bị cáo. Đặc biệt là sự giảm sâu của năm 2014 và 2015.

Hiện tượng số lượng tội phạm do NCTN thực hiện ngày một giảm còn có thể được lý giải như sau: sau khi huyện Mê Linh sáp nhập về Hà Nội đã ổn định được về an ninh trật tự. Trình độ dân trí được nâng cao cũng như các gia đình đã biết cách quan tâm, chăm lo đến con mình nhiều hơn trước. UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 3947/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH huyện Mê Linh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, trong đó có quan điểm phát triển kinh tế đi đôi với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giữ gìn và phát huy cao nhất bản sắc văn hóa; phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an ninh và an toàn trật tự xã hội. Đến nay Mê Linh đã làm khá tốt về phát triển kinh tế cùng với việc đảm bảo an ninh trật tự và phòng ngừa tội phạm. Hơn nữa như trên đã phân tích, thực hiện chính sách nhân đạo trong xử lý NCTN phạm tội nên giai đoạn 2011-2015 ở Mê Linh cũng có một số lượng NCTN phạm tội nhưng không bị truy cứu TNHS mà được áp dụng các biện pháp xử lý chuyển hướng theo khoản 3 Điều 69 BLHS 1999 và một số NCTN phạm tội nhưng được miễn TNHS theo khoản 2 Điều 69 BLHS 1999.

#### ***1.2.4. Cơ cấu của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh***

Cơ cấu của THPT do NCTN thực hiện là đặc điểm định tính của THPT do NCTN thực hiện, là tổng thể của các hệ thống cấu trúc bên trong của THPT do NCTN thực hiện, cho biết về kết cấu cũng như tỉ lệ tương quan giữa các kết cấu đó từ tổng quan đến chi tiết, phản ánh về các mối liên hệ của THPT do NCTN thực hiện với các hiện tượng, quá trình kinh tế - xã hội khác. Cơ cấu của THPT do NCTN thực hiện giữ vai trò là nền tảng cho việc phân tích nguyên nhân và điều kiện của tội phạm và hoạch định những biện pháp phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện một cách hiệu quả. Trong phạm vi khuôn khổ của luận văn, tác giả phân tích những cơ cấu của THPT do NCTN thực hiện sau đây:

*a) Cơ cấu theo nhóm tội danh*

Qua việc nghiên cứu và tổng hợp hành vi phạm tội của 122 NCTN bị truy tố ở địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011 - 2015 cho thấy NCTN chủ yếu thực hiện một số tội danh trong BLHS 1999 (Bảng 1.3).

Cụ thể trong giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn huyện Mê Linh, NCTN đã thực hiện những nhóm tội sau:

- Thứ nhất, nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người. Theo thống kê của Công an huyện Mê Linh, trong giai đoạn 2011 – 2015 chỉ có 21 NCTN phạm các tội thuộc nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người.

- Thứ hai, nhóm tội xâm phạm sở hữu: Đây là nhóm tội phạm chiếm số lượng cao nhất trong tổng số tội phạm do NCTN thực hiện ở Mê Linh giai đoạn 2011-2015 với 63 NCTN phạm tội.

- Thứ ba, nhóm tội phạm về ma túy, trong giai đoạn 2011-2015 có 18 NCTN phạm tội.

- Thứ tư, nhóm tội xâm phạm an ninh, trật tự công cộng: trong giai đoạn 2011-2015, số vụ án xâm phạm an toàn, trật tự công cộng xảy ra và đã điều tra, xử lý trên địa bàn huyện Mê Linh là tương đối lớn, với 20 đối tượng là NCTN phạm tội. NCTN chủ yếu phạm vào các tội như: gây rối trật tự công cộng, đánh bạc, vi phạm về điều khiển giao thông đường bộ, đua xe trái phép... Số lượng cụ thể thể hiện ở Bảng 1.5 (xem phần phụ lục)

Trong cơ cấu THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh phổ biến và điển hình nhất là nhóm các tội xâm phạm sở hữu (chương XIV) với 63 bị cáo, chiếm tới 51,6% trong tổng số bị cáo là NCTNPT. Các nhóm tội còn lại là tương đương: Nhóm tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người (chương XII) với 211 bị cáo, chiếm 17,2% trong tổng số bị cáo là NCTNPT; Nhóm tội về ma túy (chương XVIII) với 18 bị cáo, chiếm 14,8% trong tổng số bị cáo là NCTNPT; Nhóm tội xâm phạm về ATCC, TTCC (chương XIX) với 20 bị cáo, chiếm 16,3% trong tổng số bị cáo là NCTNPT.

*b) Cơ cấu theo tội danh cụ thể*

Do đặc thù người phạm tội là NCTN nên họ chỉ phạm vào một số tội nhất định được qui định trong BLHS Việt Nam năm 1999. Số liệu NCTN phạm tội theo từng tội danh cụ thể thể hiện ở bảng 1.3(xem phần phụ lục).

Nhìn vào bảng thống kê các loại tội do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh cho thấy NCTN thường thực hiện những hành vi phạm tội tập trung ở nhóm tội xâm phạm sở hữu (với 60 vụ và 63 bị cáo), nhóm xâm phạm về tính mạng, sức khỏe (với 11 vụ và 21 bị cáo), nhóm tội về ma túy (với 13 vụ và 18 bị cáo). Trong đó có tội cướp tài sản và trộm cắp tài sản chiếm tỷ lệ cao nhất.

### *c) Cơ cấu theo phương thức, thực hiện tội phạm*

Phương thức thực hiện tội phạm là cách thức, biện pháp mà người phạm tội đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trong các tội do NCTN thực hiện dựa trên các yếu tố cấu thành tội phạm và trên cơ sở nghiên cứu 50 bản án hình sự sơ thẩm với 67 bị cáo trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 cho thấy tùy theo từng tội khác nhau mà các đối tượng đã sử dụng các phương thức phạm tội khác nhau. Qua nghiên cứu 50 bản án cho thấy có khoảng 80% tội phạm được thực hiện dưới hình thức phạm tội đơn lẻ, 20% được thực hiện theo hình thức đồng phạm nhưng chủ yếu là đồng phạm đơn giản. Tuy vậy, những năm gần đây đã xuất hiện hình thức phạm tội có tổ chức. Hành vi phạm tội của NCTN thường giản đơn, bột phát, đa số là không có sự chuẩn bị trước và hậu quả thường là ít nghiêm trọng. Những người chưa thành niên thực hiện tội phạm theo băng, ổ, nhóm chủ yếu là do có cùng sở thích nhưng tính chất của băng, ổ, nhóm không bền vững.

Nhiều khi do không làm chủ được mình mà NCTN đánh lại người khác vì va chạm, xô xát nhỏ, vì ánh mắt nhìn thiếu thiện cảm... dẫn đến hậu quả gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác hoặc thậm chí là giết người... Nói như vậy, không có nghĩa là không có các trường hợp hành vi phạm tội của NCTN mang tính chất tinh vi và táo bạo. Có một số NCTN đã sử dụng bạo lực để phạm tội, tính chất bạo lực của hành vi phạm tội do NCTN thực hiện đang có xu hướng gia tăng trong những năm gần đây. Trong giai đoạn 2011-2015, số người ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng ngày càng trở nên báo động. Một số ít hành vi phạm tội của NCTN diễn ra rất nhanh chóng.



Do đặc điểm tâm lý nông nổi, bùng bột, bốc đồng nên họ thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội ngay sau khi nảy sinh ý định phạm tội. Vì vậy, thủ đoạn phạm tội không xảo quyệt như tội phạm chuyên nghiệp nhưng manh động và táo bạo. Ví dụ vụ án Nguyễn Văn Tú 14 tuổi (thôn Do Hạ, xã Tiên Phong, huyện Mê Linh) do cần tiền tiêu sài đã vào nhà chị Nguyễn Thị Hiền (SN 1968), là hàng xóm sát nhà Tú để trộm cắp. Khi bị chị Tú phát hiện, Tú đã dùng một con dao phay chém nhiều nhất làm chị Hiền chết ngay tại chỗ. (Trích bản án 12/2014/HSST của TAND huyện Mê Linh). Vụ án trên cho thấy tính chất manh động, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác của NCTN phạm tội ở Mê Linh rất đáng báo động.

*d) Cơ cấu theo chế tài xử lý ở cấp sơ thẩm*

Trong thời gian từ năm 2011 đến năm 2015 Tòa án huyện Mê Linh đã xét xử sơ thẩm 92 vụ, 122 bị cáo phạm tội là NCTN với các chế tài được mô tả ở Bảng 1.6 (xem phần phụ lục).

Bảng 1.6. cho thấy phần lớn NCTN phạm tội ở Mê Linh bị xử phạt từ 3 năm tù trở xuống với 42 người (chiếm tỷ lệ 34,4%); tiếp theo là số người bị phạt tù cho hưởng án treo là 24 người (chiếm tỷ lệ 19,7%); số bị xử phạt tù từ 7 đến 15 năm chỉ có 2 người (chiếm tỷ lệ 1,6%). Điều này cho thấy việc xử lý hình sự NCTN phạm tội đã tuân thủ các nguyên tắc đã được ghi nhận trong BLHS cũng như phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của họ.

*e) Cơ cấu của THTP do NCTN thực hiện theo động cơ, mục đích phạm tội*

Động cơ phạm tội là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chính xác tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm nói chung hay một nhóm tội hoặc một tội nào đó cụ thể.

Nghiên cứu 50 bản án về tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, trong đó có 10 bản án về nhóm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; 20 bản án các tội xâm phạm sở hữu; 6 bản án tội phạm về ma túy; 9 bản án các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng cho thấy, tội phạm được thực hiện xuất phát từ nhiều động cơ khác nhau, có thể thống kê cụ thể như sau:

+ Nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người (chủ yếu là tội cố ý gây thương tích). Động cơ phạm tội của các đối tượng trong các trường hợp này là do bộc phát nhất thời. Hầu hết bị cáo trong nhóm này với trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; không nghề nghiệp, chỉ vì lý do thỏa mãn nhu cầu cá nhân của mình mà họ sẵn sàng gây gổ với những ai cản đường hay không làm theo đòi hỏi của mình hoặc chỉ vì những cớ vu vơ như nhìn đều, những chuyện nhỏ nhặt bình thường không đáng kể, dẫn đến chửi nhau và cuối cùng là đánh nhau (động cơ hiếu thắng, báo thù, thỏa mãn tính anh hùng...).

+ Nhóm tội xâm phạm sở hữu: chủ yếu là các tội trộm cắp tài sản, cướp tài sản, cướp giật tài sản; trong đó trộm cắp chiếm tỉ lệ cao nhất với 14/20 vụ chiếm..... Động cơ phạm tội của nhóm tội phạm này là các đối tượng lười lao động, bỏ học, không nghề nghiệp, trộm cắp, cướp giật tài sản để thỏa mãn nhu cầu ăn chơi, nhu cầu cá nhân, nhất là nhu cầu tiêu sài, chơi điện tử, cờ bạc, cá độ...

+ Nhóm tội phạm về ma túy: chủ yếu là tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Động cơ phạm tội của nhóm tội phạm về ma túy chủ yếu là thỏa mãn cơn nghiện và có tiền tiêu xài cá nhân.

Ví dụ điển hình như trường hợp em Nguyễn Văn Dũng – SN 1995 ở xã Tiến Thịnh – huyện Mê Linh, bị bán bè lòi kéo khiến em nghiện ma túy. Do gia đình và chính bản thân không đáp ứng được nhu cầu, để thỏa mãn cơn nghiện của mình, Dũng đã tham gia vào đường dây buôn bán ma túy. (*Trích bản án 01/2012/HSST của TAND huyện Mê Linh*).

+ Nhóm tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng: chủ yếu là các tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, tội gây rối trật tự công cộng. Những tội này chủ yếu xuất phát từ động cơ thỏa mãn nhu cầu ngông cuồng, chơi trội, thích thể hiện, hiếu thắng, chống đối xã hội thông qua việc bất tuân thủ các quy tắc cuộc sống, quy định về an toàn giao thông...

f) Cơ cấu của THPT do NCTN thực hiện theo mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội

Nạn nhân của tội phạm là những người phải gánh chịu những thiệt hại do tội phạm gây ra. Nạn nhân của tội phạm là cá nhân, tổ chức bị hành vi phạm tội xâm hại gây ra thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản hoặc một số quyền lợi ích hợp pháp khác.

Không phải bất kỳ tội phạm nào, giữa nạn nhân của tội phạm và người phạm tội cũng có mối quan hệ với nhau. Ngoại trừ trường hợp nạn nhân và người phạm tội không quen biết thì trường hợp giữa nạn nhân và người phạm tội quen biết có biểu hiện rất đa dạng, phức tạp. Quan hệ đó có thể là quan hệ gia đình họ hàng, quan hệ hôn nhân, quan hệ tín ngưỡng, quan hệ giữa người chủ và người làm thuê, quan hệ thầy trò, quan hệ hàng xóm... Nghiên cứu mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội có thể giúp tìm ra nguyên nhân của tội phạm cũng như xây dựng giải pháp phòng ngừa tội phạm phù hợp, kịp thời cảnh báo ngăn chặn khả năng có thể trở thành nạn nhân của tội phạm. Trong 122 bị cáo thì 25 người có mối quan hệ thân quen (chiếm 20,5%), 19 người quan hệ họ hàng (chiếm 15,6%), 65 người có quan hệ quen biết (chiếm 53,2%), 13 là người lạ (chiếm 10,7%).

#### ***1.2.5. Cơ cấu về nhân thân người phạm tội***

Theo lý luận tội phạm học thì nhân thân người phạm tội là tổng hợp những đặc điểm, những dấu hiệu, những đặc tính tiêu cực thể hiện bản chất xã hội của con người vi phạm pháp luật hình sự. Những đặc tính tiêu cực được hình thành trong điều kiện sống, điều kiện giáo dục, trong mối quan hệ xã hội và vào một thời điểm nhất định, dưới sự tác động của ngoại cảnh thì những đặc điểm tiêu cực được biểu hiện ở các mức độ khác nhau [08, tr119].

Nghiên cứu các đặc điểm cơ bản của nhân thân NCTNPT trên địa bàn huyện Mê Linh là nghiên cứu về: độ tuổi, giới tính, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình, môi trường sống tại cộng đồng, phẩm chất cá nhân, thói quen, tâm lý cá nhân phản ánh con đường sinh sống cá thể của họ, từ đó tìm ra nguyên nhân nào và điều kiện nào có tính quyết định con người đó đi vào con đường phạm tội.

Hơn nữa, các qui định pháp luật có liên quan đến vấn đề nhân thân NCTN phạm tội trong quá trình tiến hành tố tụng là cơ sở để định tội danh và quyết định hình phạt một cách chính xác, đáp ứng yêu cầu đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm do xã hội đặt ra.

- Về độ tuổi: con người khi mới sinh ra chưa có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình mà phải trải qua một quá trình rèn luyện và phát triển đạt đến một độ tuổi nhất định theo qui định của pháp luật hình sự tối thiểu là từ đủ 14 tuổi.

Theo Điều 68-BLHS năm 1999 qui định: “NCTN từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những qui định của chương này đồng thời theo những qui khác của phần chung bộ luật không trái với những qui định của chương này”.

Theo Điều 12 của BLHS năm 1999 lại chia độ tuổi 14 đến dưới 18 thành 2 loại:

Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi;

Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Theo số liệu thống kê trong 122 người phạm tội giai đoạn 2011 - 2015 có 47 người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi (chiếm 38,5%) và 75 người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi (chiếm 61,5%).

Việc phân chia NCTNPT theo lứa tuổi là rất cần thiết đối với việc nghiên cứu và áp dụng pháp luật trong thực tiễn, vì đó là cơ sở để tiếp cận cơ chế tâm lý tội phạm của NCTN, xác định trách nhiệm hình sự và các biện pháp giáo dục phòng ngừa chung. Hơn nữa, việc xác định độ tuổi của người phạm tội cho ta thấy tính chất, mức độ, đặc điểm phạm tội của lứa tuổi từ 14 đến chưa đủ 16 tuổi và từ 16 đến chưa đủ 18 tuổi, và cũng từ điều này để thấy được sự ảnh hưởng của lứa tuổi đến việc thực hiện tội phạm để từ đó có các biện pháp ngăn chặn và phòng ngừa tích cực.

Thông thường ở lứa tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi, hành vi phạm tội của các em ít nguy hiểm hơn và hậu quả gây ra không lớn so với lứa tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, một thực tế đau lòng cho thấy đã có những em mới 14, 15 tuổi đã thực hiện những hành vi có tính chất nguy hiểm cao cho xã hội và thậm chí đã xuất hiện cả những trường hợp trẻ mới 12, 13 tuổi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật hình sự nghiêm trọng.

Xu hướng “trẻ hóa” tội phạm này cho chúng ta thấy được sự phát triển về tâm lý và khả năng nhận thức của NCTN trong điều kiện hiện nay đã khác trước và đòi hỏi chúng ta phải có biện pháp phòng ngừa, giáo dục thích hợp đối với lứa tuổi này. Bên cạnh đó, thực tiễn xét xử đã chứng minh rằng trong số các tội do NCTN thực hiện thì

NCTN ở lứa tuổi 16 đến dưới 18 tuổi thường đóng vai trò tổ chức trong các vụ đồng phạm. Có thể nói rằng đây là nhóm tuổi “quá độ” xét trên nhiều phương diện. Đó là tuổi bước sang giai đoạn làm người lớn đang học nghề, học văn hoá, có nhận thức xã hội khá nhưng chưa hoàn thiện về nhân cách, chưa có kinh nghiệm sống, đa số các em còn chưa có việc làm và còn sống lệ thuộc bố mẹ, tâm lý sôi nổi, bốc đồng và bông bột. Chính sự đa dạng trong đặc điểm con người, xã hội của nhóm tuổi này cho thấy họ dễ dao động trước những lời cuốn, tác động trái chiều. Bởi vậy cần có sự uốn nắn, hướng dẫn họ đi đúng quỹ đạo chuẩn mực mà xã hội mong muốn.

- *Về giới tính:* Qua nghiên cứu 122 NCTNPT trên địa bàn huyện có thể nhận thấy rõ ràng tỷ lệ phạm tội của các em nam và các em nữ rất chênh lệch nhau, NCTN phạm tội đa số là nam giới, với 108 người là nam giới chiếm khoảng 88,5% trong khi các em nữ chỉ có 14 em chiếm 11,5%. Điều này bắt nguồn từ đặc điểm tâm sinh lý của NCTN. Các em nam thường có cá tính mạnh, thích phô trương sức mạnh, lòng can đảm của bản thân, thích thể hiện, hiếu thắng, nhưng nông nổi và liều lĩnh. Trong khi đó, các em nữ thường có bản tính nhút nhát, sức khoẻ yếu hơn các em nam và thậm chí ít giao du với bạn bè bên ngoài hơn các em nam, hơn nữa, các em nữ chín chắn hơn và không nông nổi, bông bột như mấy em nam. Bên cạnh đó các gia đình có xu hướng quản lý con gái chặt hơn con trai, do đó, các em nữ ít bị ảnh hưởng bởi các yếu tố tiêu cực hơn.

- *Trình độ học vấn:* “Trình độ học vấn và sự phát triển của trí tuệ có ảnh hưởng đến nhu cầu và lợi ích của con người, ảnh hưởng tới cách xử sự của con người nói chung và hành vi phạm tội nói riêng”. [23, tr190], NCTNPT cũng không nằm ngoài quy luật đó. Phần lớn NCTN phạm tội là những em đã có một quá trình hư hỏng, từ học yếu, học kém, đến trốn học, bỏ giờ học và vi phạm kỷ luật của nhà trường. Qua khảo sát thống kê về trình độ học vấn của NCTNPT từ năm 2011-2015 thấy rằng: số lượng NCTN không biết chữ gồm có 07 người. Những NCTN mới chỉ học hết tiểu học gồm có 16 người, những NCTN phạm tội mới học hết THCS có 38 người. NCTN phạm tội đã học hết PTTH có 34 người. Đặc biệt số em đã thôi học phạm tội chiếm tỷ lệ không nhỏ trong tổng số NCTNPT gồm có: 06 em năm 2011; 06 em năm 2012; 07 em năm 2013, 04 em năm 2014 và 04 em năm 2015. Hầu hết các em đã bỏ học đều

không có nghề nghiệp ổn định, chỉ có khoảng 40% trong số họ là tham gia lao động như bán báo, phụ xe, phụ xây, phụ bán hàng. Như vậy, NCTN phạm tội có trình độ học vấn rất thấp, đa phần đã bỏ học, không nghề nghiệp, chơi bời, lêu lổng. Điều này tất yếu dẫn tới nhận thức thấp kém về các chuẩn mực xã hội, về luật pháp cũng như các giá trị đạo đức, rất dễ dẫn đến nguy cơ phạm tội. (xem bảng 1.7, phần phụ lục)

- *Hoàn cảnh gia đình*: hoàn cảnh gia đình và sự thay đổi của nó có tác động quan trọng trong sự hình thành nhân cách con người đồng thời ảnh hưởng tới khuynh hướng và sự kiên định của việc thực hiện tội phạm. Hoàn cảnh gia đình không thuận lợi sẽ làm tổn thương trẻ về trí tuệ và tình cảm làm trẻ hoặc quen dần và tiến tới thích nghi với lối sống vô đạo đức, phạm pháp của gia đình hoặc mặc cảm, xấu hổ bỏ nhà đi bụi, tìm sự sẻ chia cảm thông của nhóm bạn bụi đời cùng cảnh ngộ dẫn tới bị rủ rê, lôi kéo vào con đường phạm pháp.

Theo thống kê của TAND huyện Mê Linh giai đoạn 2011 – 2015, trong số 122 NCTNPT có 19 em rơi vào hoàn cảnh bố mẹ ở tù hoặc bị giam giữ, 12 em có bố mẹ là công nhân viên chức; 42 em có bố mẹ làm nghề tự do; 23 em có bố mẹ ly hôn hoặc đã chết và 26 em ở trong hoàn cảnh khác (xem bảng 1.8, phần phụ lục).

- *Tiêu chí phạm tội lần đầu, tái phạm, phạm tội nhiều lần*

Tình trạng tái phạm, phạm tội nhiều lần cũng là vấn đề đáng nói khi nghiên cứu về nhân thân người phạm tội. Trong lứa tuổi chưa thành niên, cũng có nhiều đối tượng vi phạm hai lần trở lên ở, tuy nhiên, tội phạm đó thường cũng chỉ là tội phạm ít nghiêm trọng, gây hậu quả không lớn. Nhưng vấn đề bức thiết là các cơ quan bảo vệ pháp luật phải có biện pháp thiết thực hơn nhằm ngăn chặn tình trạng tái phạm của các em. Trong giai đoạn 2011-2015 số NCTN tái phạm ở Mê Linh là 33 vụ với 42 bị cáo trong tổng số NCTN phạm tội đã được điều tra khám phá, số người phạm tội lần đầu là 80 người.

Tình trạng phạm tội nhiều lần, tái phạm, tái phạm nguy hiểm xuất phát từ những nguyên nhân chủ yếu sau:

*Một là* các em phạm tội lần đầu nếu không bị phát hiện, răn đe, giáo dục kịp thời sẽ dẫn tới tội phạm nhiều lần, vi phạm lần sau có thể sẽ nghiêm trọng và táo bạo hơn lần trước.

Hai là đa số các em khi tái hoà nhập cộng đồng nếu không được sự quan tâm, quản lý và giáo dục của gia đình và xã hội, đồng thời lại bị rủ rê, lôi kéo, xúi giục bởi những phần tử xấu nên “ngựa quen đường cũ, tiếp tục con đường phạm tội.

#### ***1.2.6. Tính chất của tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh***

Qua nghiên cứu về mức độ, diễn biến và cơ cấu của THPT do NCTN phạm tội trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 cho thấy những đặc điểm phản ánh tính chất cơ bản của THPT do NCTN phạm tội như sau:

- Tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011- 2015 chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng số tội phạm nói chung với 92 vụ và 122 bị cáo (chiếm tỷ lệ 11,7% về số vụ và 6,9% về số bị cáo). Bình quân mỗi năm có 18,4 vụ và 24,4, bị cáo; từ năm 2011 đến năm 2015 tình hình người CTN phạm tội đang có xu hướng giảm cả về số lượng vụ án và số người phạm tội. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số lượng tội phạm ảm của NCTN thực hiện nhưng chưa được xử lí vì những lí do nhất định, vì vậy cần phải luôn quan tâm đến tội phạm ảm trong THPT do NCTN thực hiện ở Mê Linh để có những chính sách toàn diện và triệt để.

- Trong số các tội danh được quy định trong BLHS, NCTN ở Mê Linh chỉ phạm 15 tội thuộc bốn nhóm tội là nhóm các tội xâm phạm sở hữu với 63 bị cáo, chiếm 51,6% trong tổng số bị cáo là NCTNPT, nhóm tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của con người với 21 bị cáo, chiếm 17,2%; nhóm tội về ma tuý với 18 bị cáo, chiếm 14,8%; nhóm tội xâm phạm về ATCC, TTCC với 20 bị cáo, chiếm 16,3%).

- Phần lớn những NCTN phạm tội theo phương thức đơn lẻ (chiếm 80%), chỉ có khoảng 20% số vụ phạm tội thực hiện bằng hình thức đồng phạm, trong đó chủ yếu là đồng phạm đơn giản; đa số NCTN phạm tội ở Mê Linh bị xử phạt từ 3 năm tù trở xuống với 42 người (chiếm tỷ lệ 34,4%); tiếp theo là số người bị phạt tù cho hưởng án treo là 24 người (chiếm tỷ lệ 19,7%); số bị xử phạt tù từ 7 đến 15 năm chỉ có 2 người (chiếm tỷ lệ 1,6%).

- Về động cơ và mục đích phạm tội được xác định khá rõ ràng là: trong nhóm tội xâm phạm sở hữu thì động cơ và mục đích phạm tội là để lấy tiền ăn tiêu, đánh bạc,

chơi lô đề, chơi điện tử, nghiện hút. Còn động cơ ở nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm do NCTN thực hiện thì đa số là do có thù hằn cá nhân, muốn thể hiện cái tôi và khẳng định tính “anh hùng”, do bắt chước phim chương, phim khiêu dâm.

- Trong số 122 người phạm tội giai đoạn 2011 - 2015 chỉ có 47 người từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi (chiếm tỷ lệ 38,5%) và có đến 75 người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi (chiếm tỷ lệ 61,5%). NCTN phạm tội đa số là nam giới, với 113 người chiếm tỷ lệ khoảng 93%, trong khi các em nữ chỉ có 9 em chiếm 7%; số lượng NCTN không biết chữ có 05 người, những NCTN có trình độ tiểu học là 10 người, những NCTN phạm tội trình độ THCS có 30 người, những người NCTN phạm tội trình độ PTTH là 27 người và có 20 người CTN phạm tội đã thôi học phạm tội chiếm tỷ lệ 9%; trong số 122 NCTNPT có 19 em có hoàn cảnh bố mẹ ở tù hoặc bị giam giữ, 12 em có bố mẹ là công nhân viên chức; 42 em có bố mẹ làm nghề tự do; 23 em có bố mẹ ly hôn hoặc đã chết và 26 em thuộc hoàn cảnh khác; có đến 33 vụ với 42 bị cáo trong tổng số NCTN phạm tội là những người phạm tội lần thứ hai, trong khi số người phạm tội lần đầu chỉ là 80 người.

### **Kết luận chương 1**

Trong chương 1, tác giả tập trung làm rõ khái niệm, các thông số của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh. Trên cơ sở các số liệu, bảng biểu thống kê, tác giả phân tích làm rõ thực trạng (mức độ), diễn biến, cơ cấu và tính chất của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015 cũng như phân tích làm sáng tỏ phần hiện và phần ẩn của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh. Những phân tích, kết luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tìm hiểu những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh ở chương 2



## Chương 2

### NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÊ LINH

Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là tổng hợp những hiện tượng và quá trình xã hội tiêu cực trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa tư tưởng, tâm lý xã hội... của chế độ xã hội, từ đó làm phát sinh tình trạng tội phạm tại một địa bàn và trong một khoảng thời gian nhất định. [39]. Trong thực tế việc phân định rõ đâu là nguyên nhân là điều kiện của tình hình tội phạm là việc hết sức khó khăn, phức tạp. Nguyên nhân là những yếu tố tác động làm phát sinh hành vi phạm tội; còn điều kiện là những yếu tố không trực tiếp làm phát sinh ra tội phạm mà nó chỉ tạo thuận lợi thúc đẩy việc thực hiện hành vi phạm tội. Về lý thuyết rõ ràng là nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả là tình hình tội phạm. Thế nhưng trong lĩnh vực xã hội nói chung và tội phạm học nói riêng sự phân biệt đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện chỉ mang tính chất tương đối. Thực tiễn công tác đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm luôn đòi hỏi phải loại trừ cả những yếu tố thuộc về nguyên nhân và loại trừ cả những yếu tố thuộc về điều kiện tạo thuận lợi phát sinh tình hình tội phạm.

Từ định nghĩa về nguyên nhân và điều kiện nói chung về tình hình tội phạm, có thể định nghĩa nguyên nhân của THTP do NCTN thực hiện như sau:

*Nguyên nhân của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân NCTN trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội do NCTN thực hiện mà luật hình sự quy định là tội phạm.*

Trong khuôn khổ luận văn, tác giả sẽ đi sâu phân tích nguyên nhân và điều kiện của THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011 - 2015 theo hướng tiếp cận: Các nguyên nhân, điều kiện thuộc môi trường khách quan và các nguyên nhân, điều kiện thuộc cá nhân NCTN phạm tội.

## **2.1. Nguyên nhân – điều kiện khách quan**

Những nguyên nhân và điều kiện khách quan thuộc môi trường sống sẽ được tác giả phân tích từ những tác động tiêu cực trong các tiểu môi trường gần gũi nhất đối với NCTN như môi trường gia đình, môi trường giáo dục...cho đến những tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế-xã hội vĩ mô.

### **2.1.1. Những tác động tiêu cực trong môi trường gia đình**

Các nhà xã hội học đã coi gia đình là nơi đặt những viên gạch đầu tiên trong việc hình thành nhân cách con người. Giáo dục gia đình có vai trò quan trọng đến quá trình lớn lên và hình thành nhân cách của trẻ em. Gia đình có mối quan hệ mật thiết với xã hội, là tế bào của xã hội. Không có gia đình tái tạo ra con người để xây dựng xã hội thì xã hội không thể tồn tại và phát triển được. Ngược lại xã hội cũng có tác động to lớn đến gia đình, xã hội tốt sẽ là cơ sở để xây dựng gia đình hạnh phúc tiến bộ. Một xã hội có nhiều công dân tốt thì đất nước mới vững mạnh, xã hội mới văn minh, ít tệ nạn xã hội, con người đối xử với nhau thân ái, nhân hậu. Muốn vậy cả xã hội cần phải quan tâm đặc biệt và chăm lo đến sự nghiệp giáo dục.

Cùng với giáo dục gia đình trong thời kỳ chuyển đổi của xã hội ta hiện nay, quá trình xã hội hóa cá nhân diễn ra hết sức nhanh chóng, sự du nhập của lối sống và văn hóa phương Tây, cơ chế kinh tế thị trường, cùng với các tệ nạn xã hội đang tác động hết sức mạnh mẽ đến đời sống của các gia đình. Nhiều hiện tượng xã hội mới liên quan đến trẻ em đặt ra những thách thức mới đối với giáo dục gia đình như: trẻ em lang thang, trẻ em làm trái pháp luật, trẻ em bị lạm dụng, trẻ em có quan hệ tình dục và mang thai, mại dâm trẻ em, ma túy và các tệ nạn xã hội khác có liên quan đến trẻ em...

Trong những năm gần đây, vấn đề gia đình và giáo dục gia đình ở nước ta ngày càng được quan tâm, chú ý từ nhiều ngành, nhiều giới: từ các bậc cha mẹ đến các nhà giáo, từ cơ quan chính quyền đến các tổ chức đoàn thể, từ các nhà khoa học đến các cơ quan thông tin đại chúng... sự quan tâm đó xuất phát từ một thực tế xã hội dễ thấy là ngày nay trẻ em do chịu sự tác động của nhiều yếu tố tiêu cực hơn nên dường như không được ngoan ngoãn, lễ phép, vâng lời như các thế hệ trẻ em trước đây. Báo chí, truyền thông đã lên tiếng báo động trước nhiều hiện tượng xa sút về đạo đức và nhân cách, về sự gia tăng tội phạm, về những biểu hiện của lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá

nhân, ích kỷ, vụ lợi, xa rời đạo lý và truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc trong một bộ phận thanh thiếu niên và thanh thiếu niên trên địa bàn huyện Mê Linh cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó.

Có ý kiến cho rằng, một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ em hư hôm nay là do sự giảm sút đáng kể chức năng xã hội hóa của gia đình, đồng thời trong cách giáo dục đối với NCTN có những sai lầm, chưa khoa học. Tất nhiên gia đình không phải là môi trường duy nhất chịu trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ, mà còn có nhiều tác nhân xã hội khác có ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của thế hệ trẻ như: nhà trường, các tổ chức xã hội, nhóm bạn bè, các phương tiện thông tin đại chúng... sự tác động phức tạp, đa dạng, nhiều chiều của các tác nhân xã hội đến nhân cách con người là một tất yếu khách quan của xã hội hiện đại. Nhưng dù sao, gia đình vẫn là tác nhân, là môi trường đầu tiên và quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc tạo dựng nhân cách nền tảng cho mỗi con người. Đây cũng là lý do vì sao dư luận xã hội đặc biệt quan tâm đến vai trò giáo dục của gia đình đến NCTN trong tình hình hiện nay.

Có thể nói gia đình là môi trường vi mô có vai trò quan trọng nhất trong giai đoạn xã hội hóa ban đầu của đứa trẻ - giai đoạn hình thành nhân cách, phẩm chất nền tảng của trẻ.

Nhân cách của một con người được quan tâm khi người đó tham gia vào các quan hệ xã hội. Nhân cách của mỗi con người không phải là bản năng tự nhiên mà nó là toàn bộ những đặc tính cá nhân, những kết quả cụ thể do tác động của môi trường bên ngoài trong cả quá trình hoạt động của con người. Nhân cách đồng thời là kết quả của sự điều chỉnh tích cực tác động qua lại hai chiều giữa con người và môi trường sống. Sự phát triển của nhân cách luôn gắn liền chặt chẽ với sự phát triển toàn diện về thể chất.

Các nhà tâm lý học chia quá trình phát triển nhân cách thành 2 giai đoạn: giai đoạn hình thành nhân cách và giai đoạn phát triển nhân cách. Giai đoạn trước có tính chất quyết định đến giai đoạn sau và thông thường nó gắn với môi trường gia đình. Chính vì vậy, khi nghiên cứu nguyên nhân điều kiện dẫn NCTN đến việc phạm tội yếu tố đầu tiên đề cập đến là môi trường và sự giáo dục của gia đình.

Gia đình là trường học đầu tiên của trẻ em. Từ khi sinh ra đến lúc trưởng thành phần lớn thời gian đứa trẻ sống trong gia đình cho nên gia đình đóng vai trò rất quan trọng trong việc giáo dục trẻ em. Gia đình là tế bào của xã hội và mỗi người chúng ta đều nhận thức được rằng quan tâm, tạo điều kiện cho những tế bào đó phát triển lành mạnh là nền tảng cho sự phát triển của xã hội tốt đẹp. Gia đình cũng là chiếc cầu nối vững chắc, tin cậy để dẫn dắt những đứa trẻ vào đời. Trong quá trình hình thành nhân cách của mình, đứa trẻ chịu nhiều ảnh hưởng của môi trường xung quanh và đặc biệt là những thành viên trong gia đình. Có thể nói, nhân cách của trẻ là tấm gương phản chiếu đặc điểm hoàn cảnh của mỗi gia đình, lối sống và cách ứng xử của mỗi thành viên trong gia đình không ít thì nhiều sẽ được phản chiếu qua tấm gương nhân cách của trẻ. Bác Hồ đã chỉ ra rằng: “Gia đình cộng lại mới thành xã hội, xã hội tốt thì gia đình càng tốt, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Hạt nhân của xã hội là gia đình”. Dưới đây là những tác động tiêu cực trong môi trường gia đình đóng vai trò là nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.

*- Gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn*

Thực hiện Chương trình 02-CTr/TU ngày 29/8/2010 của Thành ủy Hà Nội về phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới (NTM), từng bước nâng cao đời sống nông dân, tính đến nay tình hình sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn huyện Mê Linh đã có nhiều chuyển biến rõ nét. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn của huyện Mê Linh đạt 22,6 triệu đồng/người/năm, tăng 9,06 triệu đồng so với năm 2010. Tuy nhiên, tỷ lệ hộ nghèo bình quân vẫn là 4,76%.[52]. Sống trong các gia đình nghèo, khi ở trong hoàn cảnh này, nhiều trẻ em phải bỏ học để làm thuê, các em cũng ý thức được việc kiếm tiền giúp đỡ cho gia đình. Tuy nhiên do không được giáo dục đầy đủ (từ phía gia đình và nhà trường), trẻ lại tiếp xúc với môi trường lao động vất vả, nhiều thành phần, rất dễ bị lôi kéo vào những thói hư, tật xấu, hình thành những cách thức kiếm tiền không chính đáng. Ban đầu NCTN có thể tự bào chữa cho mình về mục đích kiếm tiền để giúp gia đình hay để chữa bệnh cho người thân nên họ không day dứt về những đồng tiền kiếm được một cách phi pháp. Lâu dần trở thành thói quen mà họ không nhận thức ra được, cộng với môi trường tự do, phóng túng từ những bạn bè xấu NCTN trở thành những trẻ phạm tội “chuyên nghiệp”, bằng

mọi cách miễn kiếm được nhiều tiền để thoả mãn nhu cầu cá nhân và mục đích giúp đỡ gia đình đã không còn là động cơ chính trong việc kiếm tiền của họ.

Theo số liệu thống kê của TAND Huyện Mê Linh: trong tổng số 122 bị cáo là NCTN phạm tội giai đoạn 2011 - 2015 thì có đến 32,3% xuất thân từ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Một điều dễ nhận thấy là vì hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn không đáp ứng được những nhu cầu tối thiểu như ăn, mặc, vui chơi, học hành của trẻ thì dễ dẫn đến trẻ tự có những hành động nhằm đáp ứng nhu cầu cho chính bản thân mình. Khi đứa trẻ không được giáo dục chu đáo để hoàn thiện các kỹ năng cơ bản, chưa được giáo dục để tôn trọng các chuẩn mực đạo đức, chuẩn mực pháp luật thì điều khó tránh khỏi là các em dễ có hành vi trái với đòi hỏi của xã hội.

Ví dụ: em Nguyễn Văn Dũng – SN 1995 ở xã Tiên Thịnh – huyện Mê Linh, bị bạn bè lôi kéo khiến em nghiện ma túy. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, Dũng đã tham gia vào đường dây buôn bán trái phép chất ma túy và bị cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mê Linh bắt quả tang khi đang bán cho khách. *(Trích bản án 01/2012/HSST của TAND huyện Mê Linh).*

- *Gia đình thiếu quan tâm, chăm sóc, giáo dục con*

Trong tổng số 122 NCTN phạm tội ở Mê Linh thì có 24,6% NCTNPT xuất thân từ những gia đình khá giả, giàu có nhưng các bậc phụ huynh chưa có phương pháp dạy dỗ con cái phù hợp hoặc chưa có quan điểm đúng đắn trong việc dạy dỗ, giáo dục con cái. Nhiều bậc cha mẹ hiện nay vẫn còn quan niệm “cha mẹ sinh con trời sinh tính” nên thường ít quan tâm đến việc dạy dỗ, uốn nắn những thói hư tật xấu cho con. Họ chưa ý thức được rằng, chính người cha người mẹ sẽ là tấm gương đầu tiên có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành nhân cách sau này của trẻ em. Các bậc cha mẹ giáo dục con cái không chỉ bằng cách bắt các em nghe theo những điều giáo huấn khô cứng mà phải bằng chính cách sống tích cực, gương mẫu của mình, bản thân cha mẹ phải gương mẫu cho các em noi theo. Do đó, thật không khó giải thích khi trong một gia đình mà bố mẹ sống không gương mẫu, vi phạm các quy tắc của cuộc sống, của gia đình, thậm chí phạm tội, bỏ bê, không chăm lo, giáo dục con... Thì sớm hay muộn những đứa trẻ của họ cũng đi vào con đường hư hỏng hoặc phạm pháp giống như cha mẹ của chúng.

Ví dụ, em Nguyễn Văn Tú 14 tuổi (thôn Do Hạ, xã Tiền Phong, huyện Mê Linh). Bố mẹ đi biên biệt cả ngày vì lo làm ăn, buôn bán không quan tâm con cái. Do ham chơi điện tử Tú đã thường xuyên bỏ bê việc học. Để có tiền, Tú không chỉ thực hiện hành vi trộm cắp mà nghiêm trọng hơn, Tú còn là thủ phạm của một vụ giết người. Nạn nhân của vụ án là chị Nguyễn Thị Hiền (SN 1968, là hàng xóm sát nhà Tú). Tú đã trộm cắp của nhà chị một số tài sản trót lọt, bán lấy tiền chơi điện tử. Đến tối, khi Tú đột nhập vào nhà chị và bị phát hiện, Tú đã dùng một con dao phay chém nhiều nhát vào khắp cơ thể chị khiến chị chết ngay tại chỗ. (*Trích bản án 12/2014/HSST của TAND huyện Mê Linh*). Vụ án trên cho thấy, mặc dù sống trong gia đình kinh tế khá giả, nhưng do bố mẹ mãi lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc, dạy dỗ con nên Tú đã sớm nhiễm các thói hư, tật xấu, không được dạy dỗ, uốn nắn kịp thời đã dần hình thành ở Tú những đặc điểm nhân thân rất xấu, như nghiện games, coi thường các giá trị đạo đức, pháp luật, coi thường sở hữu của người khác, thậm chí coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác.

- *Gia đình có bố, mẹ thiếu gương mẫu, thường xuyên cãi, chửi nhau*

Đặc trưng cơ bản của những ông bố, bà mẹ trong các gia đình này là họ là những người có kiến thức hạn chế, nhất là kiến thức về văn hoá, xã hội, kinh tế, pháp luật, không đủ hiểu biết để định hướng đầy đủ những chuẩn mực xã hội cho con cái. Việc bố mẹ thiếu hiểu biết, ứng xử kém văn hoá, từ cách xưng hô (nhiều bậc cha mẹ gọi nhau là mày- tao...) cho đến những cãi lộn, dùng những từ ngữ tục tĩu, thiếu văn hoá sẽ làm trẻ nhiễm theo những thói xấu đó. Đối với những gia đình này thì việc phối hợp với nhà trường trong giáo dục trẻ là hầu như không có và không hiệu quả. Trẻ không nhận thức được những chuẩn mực, đạo đức xã hội từ trong gia đình, hơn nữa việc học tập không nhận được sự trợ giúp từ bố mẹ, những người thân về kiến thức... dẫn đến học kém và chán học, nhiều trẻ tự đánh giá thấp về bản thân mình và những người thân trong gia đình. Đứa trẻ có thể có sự so sánh với những bạn cùng lớp, những gia đình xung quanh có điều kiện tốt hơn và dẫn đến thất vọng, chán nản, không có niềm tin từ sự giáo dục của gia đình và trẻ rất dễ bỏ học, bước vào con đường xấu, dẫn đến phạm pháp. Số liệu thống kê của các cơ quan chức năng cho thấy, có đến 20 NCTN phạm tội ở Mê Linh giai đoạn 2011-2015 đã bỏ học (chiếm tỷ lệ 16,4%).

- *Gia đình có bố mẹ hoặc người thân vi phạm pháp luật*

Bố, mẹ hoặc người lớn (gia đình nhiều thế hệ) trong gia đình thiếu gương mẫu, vi phạm pháp luật, thô bạo với trẻ được coi là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến những hành vi phạm tội ở trẻ. Sống trong môi trường mà những người thân cận, luôn gắn bó với trẻ lại có những hành vi lệch chuẩn thì trẻ rất dễ bị tập nhiễm. Cha mẹ hoặc người lớn cờ bạc, rượu chè, ăn trộm, ăn cắp những thứ lớn thì trẻ cũng sẽ ăn cắp vặt, lúc đầu có thể chỉ là đồ chơi của bạn mà mình thích, lâu dần sẽ trở thành thói quen và ăn cắp những thứ có thể bán được để lấy tiền tiêu xài (Theo thống kê tội phạm học những năm gần đây, cho thấy số thanh thiếu niên có nguồn gốc từ gia đình buôn bán, làm ăn bất hợp pháp chiếm 50.49%; gia đình có người phạm tội hình sự chiếm 45.6%. Trẻ em hư có nguồn gốc từ gia đình không trong sạch, lành mạnh chiếm 86.6%...). Bên cạnh đó, việc đối xử thô bạo của cha, mẹ đối với trẻ như đánh đập, chửi mắng sẽ hình thành những tính cách tiêu cực ở trẻ như tính lý lợm, hay trả thù.. và rất dễ tham gia vào các nhóm có cùng tính cách, thích đánh nhau (tìm cách giải toả những ức chế mình phải chịu đựng từ sự trừng phạt của cha mẹ sang người khác), phá phách, ăn trộm, ăn cắp.. và dẫn đến con đường phạm tội. Thống kê của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mê Linh cho thấy, có đến 19 vụ trong tổng số 122 vụ phạm tội của NCTN (chiếm tỷ lệ 13% tổng số vụ phạm tội) mà trong đó NCTN phạm tội sống trong các gia đình có bố mẹ phạm tội.

Bên cạnh đó, việc đối xử thô bạo của cha, mẹ đối với trẻ như đánh đập, chửi mắng sẽ hình thành những tính cách tiêu cực ở trẻ như tính lý lợm, hay trả thù... và rất dễ tham gia vào các nhóm có cùng tính cách, thích đánh nhau (tìm cách giải toả những ức chế mình phải chịu đựng từ sự trừng phạt của cha mẹ sang người khác), phá phách, ăn trộm, ăn cắp.. và dẫn đến con đường phạm tội.

- *Gia đình có bố mẹ mâu thuẫn, ly dị, ly thân hoặc đã chết.*

Gia đình có bố mẹ mâu thuẫn (hoặc gia đình khuyết thiếu) đều có ảnh hưởng nhất định đến trẻ. Nếu bố mẹ luôn mâu thuẫn, trẻ sẽ sống trong một gia đình luôn căng thẳng, thiếu sự hoà thuận, đầm ấm, mọi người không chú ý, quan tâm đến nhau khiến trẻ chán nản cuộc sống gia đình, dẫn đến chán học và tham gia vào nhóm bạn xấu, bỏ học... Ở những gia đình đã ly hôn, hay có bố hoặc mẹ đã chết trẻ thường không được

giáo dục một cách hoàn chỉnh, thiếu sự cân bằng... hình thành những cảm xúc tiêu cực như buồn khổ, tự ti, chán nản... Từ đó trẻ sẽ tìm sự cân bằng ở những người khác, có thể trong họ hàng, láng giềng nhưng cũng có khi ở những nhóm bạn cùng cảnh ngộ hoặc các tệ nạn như nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp để bù đắp và quên đi những thiếu hụt đó. Thống kê cho thấy ở Mê Linh giai đoạn 2011-2015 có đến 23 vụ trong tổng số 122 vụ phạm tội do NCTN thực hiện (chiếm tỷ lệ 18,5% trong tổng số vụ phạm tội) trong đó NCTN phạm tội sống trong các gia đình có bố mẹ đã ly hôn hoặc đã chết.

Ví dụ như vụ án của em Nguyễn Văn Dũng đã nêu ở trên. Bố Dũng mất sớm, mẹ Dũng một mình nuôi 3 đứa con nên ít thời gian quan tâm đến con cái. Một phần do hoàn cảnh gia đình khó khăn, phần khác do thiếu sự dạy bảo của cha mẹ mà Dũng đã bị bạn bè lôi kéo vào con đường nghiện hút và tham gia vào đường dây buôn bán ma túy.

### ***2.1.2. Những tác động tiêu cực trong môi trường nhà trường***

Hiện nay, trên địa bàn huyện Mê Linh có 21 trường Mầm non (20 trường công lập và 1 trường tư thục), 32 trường Tiểu học, 23 trường THCS, 7 trường THPT và 18 Trung tâm học tập cộng đồng của các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Sau gia đình, nhà trường là môi trường thứ hai góp phần quan trọng vào việc giáo dục và rèn luyện con người. Bởi chính nhà trường gắn liền với hầu hết mọi đứa trẻ trong một thời gian dài, khi mà chúng đang còn thơ dại, chưa trưởng thành và đang dần hình thành nhân cách. Nhà trường ngoài việc truyền thụ kiến thức còn làm nhiệm vụ giáo dục phẩm chất nhân cách của học sinh và hoàn thiện những nhân cách đó. Bên cạnh đó, ở gia đình, trẻ được dạy bảo về tình yêu thương ruột thịt thông qua các quan hệ gia đình. Khi tới trường các em học được tình yêu thương đồng loại thông qua các quan hệ xã hội mà các em tham gia: quan hệ thầy trò, quan hệ bạn bè... và còn những kiến thức mà các em tiếp nhận được ở nhà trường và giữ gìn nó làm hành trang suốt cuộc đời. Nhân cách trẻ thơ, nhân cách con người cũng từ đó mà hoàn thiện hơn.

Các em có một gia đình với bầu khí đầm ấm, hạnh phúc và tràn đầy tình yêu thương, nhưng như vậy vẫn chưa đủ để có thể hình thành nhân cách của con người một cách đầy đủ, toàn diện mà còn cần phải có thêm các yếu tố môi trường xung quanh, đó trước hết là nhà trường. Để làm được điều này, đòi hỏi các thầy cô giáo không chỉ cung cấp cho học sinh những kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội mà còn phải hiểu



biết về học sinh, về đối tượng của mình, phải tác động tích cực đến các em từng ngày, từng giờ, làm cho các em phát triển theo xu hướng tốt, tích cực. Các thầy cô là những tấm gương giáo dục tốt nhất cho các em noi theo. Các thầy cô như một người thân thiết, như những người bạn tâm tình phải giúp các em suy nghĩ và hành động đúng đắn trong tất cả mọi tình huống của cuộc sống.

Chính do tầm quan trọng của nhà trường mà những hạn chế, bất cập trong môi trường này sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến sự hình thành nhân cách, đạo đức của NCTN.

Trong môi trường giáo dục, người thầy vẫn luôn ở vị trí được nể trọng trong xã hội, như cố thủ tướng Phạm Văn Đồng đã từng nói: “Nghề giáo là nghề cao quý nhất trong những nghề cao quý” [49]. Trong quan niệm của mọi người, người thầy không chỉ là người dạy cho con cái mình chữ nghĩa mà còn dạy đạo lý làm người “Muốn sang thì bắc cầu Kiều. Muốn con hay chữ thì yêu kính thầy”, cho đến nay truyền thống tốt đẹp đó vẫn còn nguyên giá trị, được giữ gìn và được mở rộng thêm về vai trò, về ý nghĩa.

Người thầy là người được cả xã hội tin tưởng trao sứ mệnh cao cả là “trồng người”, là người trực tiếp dạy dỗ, dìu dắt các em bước những bước đầu tiên vào đời. Tuy nhiên, trong số đó, vẫn còn một số thầy cô giáo có những hành vi thiếu đạo đức, bon chen, tính toán, vụ lợi đã làm mất đi uy tín cần thiết đối với học trò của một người thầy. Hơn nữa có những người thầy, cô vì động cơ không chính đáng, quá đề cao giá trị của đồng tiền mà biến các em thành công cụ để khai thác, như ép các em phải học thêm để thu tiền, nếu không đi học thêm thì không biết được các kiến thức chính quan trọng của bài giảng, giờ học chính khoá thì giảng qua loa đại khái dẫn đến muốn có kiến thức, muốn đạt điểm cao buộc các em phải đóng tiền học thêm. Không đi học thêm không biết được ngày, giờ nào kiểm tra bài, không được lên lớp. Hiện tượng chạy điểm, chạy trường, chạy lớp đang diễn ra khá phổ biến, các em vừa phải học chính khóa, vừa phải học thêm kín cả tuần làm tốn tiền của cha mẹ, còn các em thì bù đầu vì chuyện học tập quá dày, làm giảm chất lượng giáo dục toàn diện, làm giảm bớt uy tín của thầy cô trước các em học sinh và phụ huynh học sinh.

Ví dụ vụ án của em Trần Xuân Tiến đang học trường THPT Mê Linh, xin tiền bố mẹ đi học thêm nhưng vì chán ghét việc học thêm do thầy, cô tổ chức, lại là người mê trò chơi điện tử nên Tiến đã sử dụng số tiền đó để đi chơi game. Một lần lời qua

tiếng lại về đồ chơi game trong quán mà Tiến đã đánh nhau và phạm tội cố ý gây thương tích. (*Trích bản án 23/2012/HSST của TAND huyện Mê Linh*).

Nguyên nhân thứ hai được nhắc đến khi nói tới môi trường nhà trường với vấn đề tội phạm của NCTN là việc tổ chức quản lý học sinh ở một số trường trên địa bàn huyện Mê Linh chưa tốt. Một số trường vừa phân thầy cô kiêm nhiệm bộ môn cùng với việc là giáo viên chủ nhiệm dẫn đến các thầy cô không nắm rõ được số học sinh của lớp mình chủ nhiệm, ít lên lớp quản lý sát sao các em do còn phải làm chuyên môn khác, thậm chí mãi buôn bán bên ngoài. Có những trường ở Mê Linh thiếu thầy cô, có những trường thầy cô có thì lại chưa đáp ứng được đúng với sự đòi hỏi về đạo đức, chuẩn mực người thầy, thậm chí cả về chuyên môn sư phạm cũng không đáp ứng nổi, nên các em học sinh mất niềm tin, sợi dây gắn kết các em với giá trị tốt đẹp của cuộc sống thật mong manh và có thể bị đứt bất cứ khi nào.

Ví dụ vụ án ngày 2/9/2013 nhóm học sinh gồm 3 học sinh nam là Nguyễn Xuân Hưng, Hoàng Văn Trọng và Nguyễn Văn Toàn (cùng sinh năm 1995) đã gây ra vụ cướp vào ban ngày ở xã Tiên Phong, huyện Mê Linh. Hôm đó là ngày khai giảng, là ngày tựu trường của học sinh cả nước nhưng do sự quản lý của thầy cô, nghĩ rằng ngày này chỉ mít tinh không đến trường cũng được, mà thầy cô cũng không nắm được sĩ số học sinh. Chỉ đến khi Công an huyện Mê Linh thông báo sự việc đến trường thì thầy cô mới biết. (*Trích bản án 31/2013/HSST của TAND huyện Mê Linh*).

Mặt khác, với phương châm “*trồng người*”, nhà trường vừa là nơi truyền thụ tri thức khoa học, vừa là nơi giáo dục các em về đạo đức pháp luật, nhưng thực tế lại cho thấy thời gian qua, các trường trên địa bàn huyện Mê Linh làm chưa tốt cả hai yêu cầu này. Trẻ em ngày càng chịu sức ép nặng nề của cha mẹ là cho con học sớm, học cho nhanh, đỗ đạt cao; một bên là sức ép của cơ quan giáo dục là ngày càng dồn vào chương trình học nhiều môn và kiến thức mới, buộc đưa trẻ bị quá tải do học tập. Chương trình học lại không cân đối, nặng nề về các môn học để thi tốt nghiệp, thi chuyển cấp mà coi nhẹ các môn học khác. Một trong số các môn học thường bị coi nhẹ là môn đạo đức. Dù các nhà trường ở Mê Linh vẫn qui định giờ học đạo đức, song các thầy cô chỉ giảng chiếu lệ, không có sự liên hệ thực tế, mang tính chất giáo điều, các em học sinh thì tranh thủ giờ đạo đức để làm việc riêng, nói chuyện, ăn quà vặt... Sự

xem nhẹ, coi thường giáo dục tư tưởng, đạo đức, nhân cách, phẩm chất cho học sinh, sinh viên đã có những ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển và hoàn thiện về nhân cách, làm cho các em có nhận thức lệch lạc, đạo đức học đường xuống cấp và dẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Khi nói đến phương pháp giáo dục của nhà trường, điều đáng quan tâm tiếp nữa là việc áp dụng các hình thức kỷ luật đối với học sinh. Macarenco đã viết trong tác phẩm của ông: *“Việc áp dụng trừng phạt một cách đúng đắn, thích hợp là cực kỳ quan trọng. Một nhà giáo dục tốt có thể tìm được nhiều chuyện nhờ hệ thống trừng phạt, nhưng một sự áp đặt vụng về, không phân biệt đúng sai, một sự áp dụng máy móc sẽ rất nguy hiểm... [47, tr.256].* Bởi các hình thức kỷ luật đối với học sinh là biện pháp có tác động đến các em rất lớn, nó đòi hỏi phải có sự công bằng, đúng mức. Nhưng, thật đáng buồn thực tế lại có một số giáo viên trong một số trường ở Mê Linh không chú trọng giáo dục, thuyết phục các em khi các em mắc khuyết điểm, mà lại có thành kiến với học sinh đặc biệt đối với học sinh hư, không nghe lời nên có khuynh hướng trừng phạt, kỷ luật hoặc đuổi ra khỏi lớp, khỏi trường. Thậm chí có những thầy cô còn có những hình phạt quái gở như bắt học sinh chép bài đến cả trăm lần,... Điều đó đã làm các em chán học, thậm chí căm ghét thầy cô, không muốn đến trường.

Thứ tư, sự tác động không thống nhất đến NCTN và chưa quan tâm đúng mực đến công tác giáo dục cá biệt của những người làm công tác giáo dục: trong nhà trường, đội ngũ giáo viên được đào tạo ở các chuyên ngành khác nhau nên tính tình, cách cư xử cũng khác nhau. Giáo viên này thì khắt khe, yêu cầu cao về tổ chức kỷ luật, giáo viên kia thì dễ dãi không chú ý đến nội quy học tập... Sự thiếu thống nhất các yêu cầu của giáo viên làm cho học sinh dễ dàng chấp nhận những gì dễ dãi, tự do hơn phải làm đúng nội quy, quy chế. Đó là nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm nội quy, quy chế, phạm pháp và phạm tội.

Ví dụ điển hình như vụ án của Nguyễn Văn Hưng và Hoàng Xuân Bình, cùng sinh năm: 1996, cùng là học sinh trường THPT Tự Lập cho thấy sự xuống cấp về đạo đức trong một bộ phận học sinh có nguyên nhân từ phía nhà trường. Nguyễn Văn Hưng, Hoàng Xuân Bình để xe không đúng nơi quy định của nhà trường nên bị nhân viên bảo vệ của trường nhắc nhở nhưng Hưng, Bình không nghe, thậm chí còn có

những lời nói tục. Sự việc được nhân viên bảo vệ báo cáo với giáo viên chủ nhiệm và Hưng, Bình bị kỷ luật, hạ hạnh kiểm. Từ đó Hưng, Bình thù ghét anh nhân viên bảo vệ. Ngày 25/5/2012, Hưng, Bình mang loại dao tự chế, cán bằng gỗ, lưỡi kim loại sắc nhọn để sẵn trong cặp sách. Đến khoảng 12h00 trưa hôm đó khi trường đã tan học, Hưng và Bình đã cùng xông vào khống chế và đâm anh bảo vệ 2 nhát vào bụng. Vụ án này cho thấy rõ sự xuống cấp về đạo đức trong một bộ phận học sinh và cũng giống lên một hồi chuông cảnh tỉnh cho nhà trường, thầy, cô trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh, sinh viên. *(Trích bản án 29/2012/HSST của TAND huyện Mê Linh).*

Và nguyên nhân cuối cùng là chưa làm tốt việc kết hợp giữa nhà trường-gia đình trong việc giáo dục NCTN. Trong xã hội, mọi người đều nhận thấy được vai trò to lớn và quan trọng của việc kết hợp giáo dục giữa gia đình và nhà trường, nhưng trên thực tế không phải sự kết hợp này lúc nào cũng làm tốt ở mọi lúc mọi nơi. Thời gian qua ở một số trường trên địa bàn huyện Mê Linh mối quan hệ này rất lỏng lẻo, cha mẹ ỷ vào đồng tiền phó thác việc giáo dục, dạy dỗ các em cho nhà trường. Nhà trường mới chỉ làm được mỗi việc là truyền thụ tri thức cho các em, còn việc quản lý, giáo dục nhân cách cho các em thì không hề quan tâm. Tình trạng này dẫn đến sự thật đau lòng là các em bỏ học mấy tháng trời mà gia đình không hay biết và cũng nhiều em gia nhập các băng đảng, nghiện hút, cờ bạc... mà nhà trường cũng không hay. Để quản lý tốt học sinh, trước hết nhà trường (ở đây là các thầy cô chủ nhiệm) không chỉ nắm con số học sinh trên lớp, quản lý các em trong thời gian học trên lớp mà còn phải phối hợp chặt chẽ với phụ huynh học sinh để hiểu hơn về hoàn cảnh gia đình các em, các đặc điểm tâm sinh lý của từng em, năng lực và năng khiếu của từng em để có phương pháp giảng dạy thích hợp. Nhưng hiện nay, mối liên hệ này chỉ thông qua quyển “sổ liên lạc” và vài ba buổi họp phụ huynh trong cả một năm học. Học trò ngoan, có điểm số cao thì hào hứng mời phụ huynh tới họp, còn những học sinh cá biệt thì đi thuê ông xe ôm, bà bán nước thay cho cha mẹ mình để họp phụ huynh. Còn phụ huynh học sinh thì chỉ chủ động liên hệ với thầy cô giáo vào các dịp lễ tết. Những vụ án đã nêu ở trên đều là minh chứng cho sự liên hệ lỏng lẻo giữa gia đình và nhà trường dẫn đến những hành vi phạm tội của lứa tuổi chưa thành niên.

Ảnh hưởng của nhà trường đối với THPT của NCTN là rất lớn. Nhà trường nếu không tạo được cho các em sự hứng thú, say mê trong học tập, tìm tòi sáng tạo thì sẽ dẫn đến việc học tập của các em hoàn toàn thụ động bởi những khuôn mẫu có tính chất áp đặt của người lớn. Các em cần phải được trang bị đầy đủ các kỹ năng cần thiết, sẵn sàng đối phó với khó khăn, thách thức của cuộc sống. Nếu không, các em vẫn còn non nớt lại khó tránh khỏi sự cảm dỗ, muốn tách mình ra khỏi nhà trường để bước vào xã hội - nơi có vô số những điều mà các em muốn khám phá, để rồi sa chân vào con đường phạm pháp.

### ***2.1.3. Những tác động tiêu cực trong môi trường kinh tế - văn hóa – xã hội vĩ mô***

#### ***2.1.3.1. Những tác động tiêu cực trong môi trường kinh tế***

Bản chất của nền kinh tế thị trường là lợi nhuận và đạt được lợi nhuận tối đa kích thích tính năng động của con người trong việc tìm kiếm các phương thức thỏa mãn nhu cầu đặt ra và con đường làm giàu ngắn nhất có thể là con đường phạm pháp như: lừa đảo, trộm cắp, cướp giết, buôn lậu... cũng trong cơ chế thị trường nhiều người kiếm sống bằng cách mua đi bán lại, làm hàng giả, hàng kém chất lượng, chỉ chỏ, môi giới... thị trường của họ là những quán nước, nhà hàng để tụ tập rượu chè, cờ bạc, nghe và săn tin... đây cũng là tụ điểm để NCTN tập trung đến chơi bời, hoặc lao động dịch vụ, nghe ngóng đồng thời “học nghề” của “đàn anh, đàn chị”.

Những năm qua, cùng với sự phát triển của kinh tế Thủ đô, kinh tế của huyện Mê Linh tiếp tục tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 8,4%; Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, trong đó, riêng giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng (ước đạt năm 2015) tăng gần 52% so với năm 2010. Công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng, quản lý đô thị - trật tự xây dựng có nhiều chuyển biến. Hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội được quan tâm đầu tư, từng bước hoàn thiện. Lĩnh vực y tế - giáo dục - văn hóa – xã hội có nhiều khởi sắc [53]. Bên cạnh những thành tựu kể trên, những tác động của mặt trái kinh tế thị trường vẫn đang là những thách thức lớn cho các cấp chính quyền của huyện Mê Linh.

Trước hết, những khó khăn về kinh tế sẽ tác động trực tiếp vào đời sống sinh hoạt của mỗi gia đình, mỗi con người làm suy giảm mức sống về vật chất và tinh thần của họ. Theo nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế cho thấy, một khi những con người

sống trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn thường dễ phát sinh tâm lý tiêu cực, cá nhân, vị kỷ, tha hoá. Đối với NCTN cũng vậy, nếu các em sống trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, thiếu thốn về kinh tế thì điều đương nhiên là đã tước đi những nhu cầu ăn uống, vui chơi, giải trí và học tập của các em. Thêm vào đó là xã hội ngày càng có sự phân hoá giàu nghèo rõ ràng và sâu sắc đã ảnh hưởng đến cách nghĩ và lối xử sự của các em sống trong những gia đình nghèo khó. Trong điều kiện như vậy, các tư tưởng tiêu cực trong NCTN được dịp phát triển mạnh và dễ đẩy họ vào con đường phạm tội.

Ví dụ như vụ án của Đỗ Đức Dương sinh năm 1995, xã Kim Hoa – huyện Mê Linh. Bố mẹ đều làm ruộng nên hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng Dương lại là đứa trẻ thích ăn tiêu, chơi bời. Dương sang nhà bác ruột chơi và thấy bác cất tiền trong tủ, em để ý biết chỗ cất chìa khóa tủ. Đến tối Dương nói với bố mẹ sang nhà bác ngủ xem đá bóng, chờ lúc cả nhà ngủ say Dương đã lấy trộm 10 triệu đồng. Dương khai trước đó đã nhiều lần lấy trộm tiền của bố mẹ mỗi lần vài trăm nghìn. (*Trích bản án 03/2014/HSST của TAND huyện Mê Linh*).

Mỗi năm, trung bình cả nước có trên 1 triệu lao động mới. Vấn đề có tính thời sự nóng bỏng hiện nay là vấn đề việc làm. Việc làm, hoặc học nghề cho lứa tuổi thanh niên hiện nay là chưa phù hợp. Số học sinh thi trượt ở các kỳ thi tốt nghiệp, chuyên cấp không được tiếp tục học nghề hoặc có việc làm nên các em thường ở nhà lêu lổng, chơi bời, lang thang và dễ bị thu hút vào các tụ điểm xấu, cuối cùng đi vào con đường phạm pháp. Theo số liệu thống kê về trình độ học vấn của NCTN phạm tội trên địa bàn huyện Mê Linh từ năm 2011-2015 có 20 em đã thôi học. Hầu hết các em đã bỏ học đều không có nghề nghiệp gì ổn định.

Ví dụ vụ án làm xôn xao dư luận, em Lưu Minh Anh 17 tuổi (xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh) môi giới mại dâm. Đang ngồi la cà quán nước Minh Anh nhận được tin nhắn của anh Lê Văn Nam, 26 tuổi, trú ở huyện Đông Anh với nội dung muốn yêu cầu Minh Anh bố trí, sắp xếp 1 vụ “vui vẻ”. Minh Anh đồng ý, thỏa thuận với Nam cho buổi “vui vẻ” là 1,2 triệu đồng và sau đó Minh Anh đã gọi điện cho một nữ sinh mới hơn 14 tuổi đi bán dâm cho Nam. Minh Anh đón taxi qua chỗ nữ sinh này sau đó cả 2 cùng đến 1 nhà nghỉ ở xã Tiên Phong, huyện Mê Linh. Lúc sau, Nam đã có mặt tại nhà nghỉ này và đưa cho Minh Anh số tiền là 1,2 triệu đồng cùng 300 nghìn đồng

tiền taxi. Sau đó, Nam và nữ sinh nọ đi lên phòng chuẩn bị tiến hành mua bán dâm thì bị công an hành chính kiểm tra bất ngờ và bắt quả tang. (*Trích bản án 16/2014/HSST của TAND huyện Mê Linh*).

Như vậy, cùng với sự phát triển kinh tế của huyện, thì những mặt trái của nó như sự phân hoá xã hội thành những tầng lớp khác nhau đang diễn ra một cách nhanh chóng. Một bộ phận dân chúng trở thành nạn nhân của cơ chế thị trường: thiếu việc làm, lương thấp, mất đất đai do chính sách dồn điền, đổi thửa, cho thuê... mà việc chi tiêu trong gia đình lại quá lớn, ngoài việc ăn mặc thì chi tiêu cho học hành của con cái cũng quá tốn kém nào là học phí, học thêm... rồi cũng có nhiều bậc cha mẹ mãi lo công việc kiếm tiền, ít có thời gian quan tâm đến con cái. Họ nghĩ rằng cho con cái nhiều tiền, mua sắm đủ những gì con cái đòi hỏi là đủ. Chính những sai lầm đó của bố mẹ dẫn đến chỗ ích kỷ, chỉ biết đòi hỏi, không hiểu được giá trị đồng tiền mà cha mẹ làm ra. Cả hai thái cực trên đều đẩy con cái đến chỗ so bì, lười lao động, lười học tập, thích ăn chơi, tiêu sài và đến một lúc nào đó không thoả mãn được ham muốn hưởng thụ của mình nên đã dần đi vào con đường phạm tội.

#### *2.1.3.2. Những tác động tiêu cực trong môi trường xã hội*

Cộng đồng khu dân cư là nơi hàng ngày, hàng giờ mỗi thành viên sống trong đó phải trực tiếp hoặc gián tiếp tiếp xúc, giao thoa do đó mà những tồn tại của xã hội của khu cộng đồng dân cư có tác động không nhỏ tới các gia đình, các thành viên đang sống trong cộng đồng đó. Nếu được sống trong một cộng đồng dân cư có những thành viên thường xuyên quan tâm, tương trợ lẫn nhau khi khó khăn hoạn nạn, quan hệ giữa các gia đình, các thành viên trong cộng đồng trên cơ sở tình nghĩa, đoàn kết, tôn trọng, sẻ chia buồn vui, sống trong cộng đồng dân cư có lối sống lành mạnh, luôn gắn bó cùng nhau khi “*tối lửa tắt đèn*” thì điều đó sẽ có tác động một cách tích cực đến các thành viên sống trong cộng đồng, trong đó có NCTN. Chính những nhân tố đó sẽ giúp hình thành trong các em những tình cảm tốt đẹp, những giá trị của truyền thống những chuẩn mực đạo đức, và góp phần rèn luyện cho các em những kỹ năng giao tiếp cần thiết và đúng đắn nhằm hoàn thiện nhân cách của các em. Một mặt những yếu tố tích cực của cộng đồng dân cư cũng sẽ góp phần không nhỏ trong việc cảm hoá, giáo dục đối với những em đã

một thời làm lỡ, đây là điều kiện tốt nhất để những em làm lỡ có cơ hội làm lại cuộc đời, tái hoà nhập đời sống cộng đồng mà không cảm thấy bị ghẻ lạnh.

Nhưng cũng chính khu cộng đồng dân cư có lối sống không lành mạnh lại là khởi nguồn của những làm lỡ trẻ thơ. Huyện Mê Linh phát triển nhiều khu công nghiệp bên cạnh khu dân cư, khiến cho môi trường xung quanh các em đang sống càng nhiều “*tạp chất*” thì xu hướng tiêu cực của NCTN càng nhiều. Bởi những hiện tượng tiêu cực trong cộng đồng dân cư nơi các em đang sinh sống hàng ngày, hàng giờ vẫn diễn ra trước mắt các em, đó là những bon chen, chặt chém nhau để kiếm tiền bằng mọi giá, đó là những tục tũ, rượu chè bê tha, đó là những xử sự thiếu văn hoá, chửi thề, thiếu bình đẳng, bất công... Mặt khác, xu hướng đồn điền, đổi thửa đang hình thành những vùng chuyên canh lớn, như vùng sản xuất rau an toàn trên 100ha tại xã Tráng Việt, Văn Khê; vùng sản xuất lúa hàng hóa trên 50ha tại xã Văn Khê, Liên Mạc; vùng trồng cây ăn quả 20ha trở lên tại xã Tráng Việt, Văn Khê, Chu Phan; vùng trồng hoa trên 100ha tại xã Mê Linh, Tiên Phong, Văn Khê; vùng nuôi trồng thủy sản khoảng 350ha trên địa bàn huyện Quốc Bình... bên cạnh mặt tích cực là nâng cao đời sống nông thôn thì mặt trái của nó là làm nảy sinh văn hóa “*đô thị*” ở nông thôn. Sự gắn kết trong làng xã truyền thống đang thay thế bằng các mối quan hệ kinh tế, đên nhà ai nhà nấy rặng, thiếu quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau, thiếu tình làng, nghĩa xóm...

Không kể tới các loại sách, báo, ấn phẩm văn hoá khác của nước ngoài thì thị trường sách, báo, văn hoá phẩm trong nước ở nước ta cũng đã trở nên rất đầy đủ và nhộn nhịp. Đây là món ăn tinh thần của mọi lứa tuổi, mọi giai tầng trong xã hội. Nhưng món ăn tinh thần này lại bị pha tạp, nó đòi hỏi người thưởng thức phải biết chọn lựa. Tuổi chưa thành niên là tuổi có tâm lý tò mò, ưa phiêu lưu, thích mạo hiểm khám phá những hiện tượng mới lạ từ xung quanh, nhưng lại chưa đủ kỹ năng cần thiết trong việc tiếp nhận và xử lý thông tin nên khó có thể “*sàng lọc*” để có được những thông tin có lợi. Trong khi vì lợi nhuận, “*những người buôn văn hoá*” lại chỉ cần bán được hàng mà không bao giờ quan tâm tới chất lượng sản phẩm văn hoá đó. Ở lứa tuổi “*me xanh*” của các em việc tiếp nhận thông tin, có óc quan sát rất nhạy bén, sự tò mò và khả năng học hỏi bất chước của các em là rất lớn và mau chóng. Các em ham hiểu biết và muốn được thoả mãn, muốn được giải đáp về tất cả các mối quan hệ xã



hội phức tạp. Để đáp ứng nhu cầu này, các em tìm tới sách báo, phim ảnh. Trong khi đó, hiện nay trên thị trường lại đang tràn ngập các loại sản phẩm văn hoá độc hại như: băng đĩa hình, phim ảnh bạo lực, khiêu dâm, các loại đồ chơi bạo lực, kích dục, rồi có cả những website có nội dung không lành mạnh. Gần đây là những loại báo gây “sốc” miêu tả, bình phẩm tỳ mỹ về các hành vi xâm phạm nhân phẩm, danh dự phụ nữ. Những tin “giật gân”, những “cảnh nóng” của những người nổi tiếng lại càng làm cho các em tò mò và tìm mọi cách xem được, đọc được, mà những ấn phẩm đó lại không khó khăn gì để tiếp cận xem, đọc được. Từ phim ảnh, các em áp dụng vào cuộc sống, các em bắt chước như đó là sự thử nghiệm cho những khám phá mới của mình. Ngay từ những căn nguyên như thế mà nạn bạo hành, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm ở NCTN được bắt đầu.

Chúng ta có thể dẫn ra rất nhiều hiện tượng tiêu cực có tác động đến NCTN làm họ sa vào con đường phạm pháp như có sự xúi giục, lôi kéo, kích động của người đã thành niên đối với NCTN. Lợi dụng tính hiếu động, bông bột, dễ bị kích động của các em, nhiều đối tượng đã xúi giục, lôi kéo các em vào vòng lao lý. Thủ đoạn lôi kéo các em vào con đường phạm tội có thể bằng sự cuu mang, giúp đỡ rồi dần dần tác động vào các ham thích vật chất, kích thích tính hung hăng... rồi truyền dạy các thủ đoạn phạm pháp, đánh vào tâm lý như gây chán nản học tập, bực bội, tổ chức nhậu nhẹt, kích thích tình dục... thậm chí chúng dùng các thủ đoạn khống chế, đe dọa hoặc thanh toán, trừng trị theo kiểu “*luật rừng*” đối với những em không nghe theo lời xúi giục của bọn họ.

### *2.1.3.3. Những tác động tiêu cực trong môi trường văn hóa*

Thời gian vừa qua, ở Mê Linh một số tổ chức đoàn, đội ở xã, thị trấn và thôn xóm nhiều nơi bị tê liệt, không hoạt động hoặc nhiều khi hoạt động kém hiệu quả. Lý do là hầu hết thanh niên đến sinh hoạt trong các tổ chức đoàn, đội ở nhà trường, ở địa phương chỉ còn lại các em đang đi học hoặc mới thôi học. Trong đó, một số em có chí hướng làm ăn, lao vào kiếm sống. Số còn lại do học hành không đến nơi đến chốn, bất mãn với gia đình, với nhà trường, muốn sống tự do buông thả nên nhanh chóng hoà nhập với nhóm bạn xấu, với các bang nhóm, các hội để thoả mãn những sở thích của mình.

Nói đến văn hóa là phải nói đến các phương tiện truyền thông, nhất là internet đang có tác động ngày càng mạnh mẽ, đa chiều đến đời sống của người chưa thành niên.

Trước hết, phải ghi nhận những tác động tích cực to lớn của internet và các phương tiện truyền thông hiện đại đối với cuộc sống nói chung và đời sống của giới trẻ hiện nay nói riêng. Hiện nay trên địa bàn huyện Mê Linh có khoảng gần 300 quán internet.

Bên cạnh những lợi ích thiết thực thì internet cũng mang lại cho con người nhiều phiền toái khi mặt trái của internet luôn tồn tại. Internet được ví như con dao 2 lưỡi chứa nhiều hiểm họa khó lường đối với người sử dụng không đúng mục đích. Thông tin trên internet rất khó quản lý và kiểm soát. Bất kỳ ai cũng có thể đưa thông tin lên internet vì vậy bên cạnh những thông tin lành mạnh còn vô số những thông tin rác, thông tin có hại. Các hình ảnh khiêu dâm tràn lan trên internet, chỉ cần muốn là người truy cập có thể vào các trang web đen một cách dễ dàng. Một điều đáng lo ngại là nếu truy cập vào các trang web đen thường xuyên sẽ dẫn đến nhân cách, tinh thần, tâm lý thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Đây cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến nhân cách đạo đức của tuổi chưa thành niên.

Có rất nhiều người bị cuốn vào các trò chơi trực tuyến. Mặt trái của game online đang gây bức xúc trong dư luận xã hội. Nội dung một số trò chơi chưa thực sự phù hợp với thuần phong mỹ tục, mang tính bạo lực, ảnh hưởng đến nhân cách của con người. Có hơn 90% các loại game hiện nay mang tính chất bạo lực, trong đó hơn 78% có liên quan đến những hành động giết người hàng loạt. Một số trường hợp nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe, học tập, công tác, thậm chí phạm pháp để lấy tiền chơi game. Như vụ án của em Trần Xuân Tiến đã nêu ở trên là một điển hình cho sự phát triển của internet ảnh hưởng đến lứa tuổi chưa thành niên.

Việc lạm dụng quá nhiều mạng internet sẽ gây ra rất nhiều tệ nạn đáng tiếc như lừa đảo trên mạng, một số khác dính tới các tổ chức xấu hoặc có mối quan hệ phức tạp. Nguy hiểm hơn còn là các vụ ẩu đả, giết người thanh toán đẫm máu chỉ vì hiềm khích, ức chế, cãi lộn nhau qua chat và đa phần những vụ đó đều đậm chất của các trò chơi bạo lực. Đây chính là tác động tiêu cực lớn nhất mà internet và các phương tiện

truyền thông hiện đại gây ra cho giới trẻ là dẫn dắt họ vào thế giới ảo, vừa khiến cho họ giảm thiểu hoặc mất đi những tương tác xã hội hiện thực.

#### ***2.1.4. Nguyên nhân liên quan đến những hạn chế trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật***

Việc phát hiện, tố giác hành vi phạm tội do NCTN thực hiện chưa được các cơ quan chức năng, đoàn thể, tổ chức xã hội và người dân quan tâm. Một bộ phận cán bộ và người dân còn chủ quan, mất cảnh giác, chưa nêu cao tinh thần, ý thức phòng ngừa tội phạm... Hơn nữa, người thân biết con em mình phạm tội nhưng bao che, không tố giác vì lo lắng cho con, vì ngại dư luận, vì mặc cảm với xã hội, vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý con trẻ.

Công tác phát hiện, xử lý tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật của huyện hiệu quả chưa cao. Việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm còn bất cập. Tiến độ, chất lượng xử lý một số vụ án còn kéo dài, chưa triệt để. Có nhiều vụ án xảy ra rất lâu mới được đưa ra xét do quá trình điều tra không đảm bảo, thiếu chứng cứ; một số vụ án truy tố bị can ra tòa còn chậm làm ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật. Tất cả những điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự hợp tác của những người chứng kiến vụ việc phạm tội hay nạn nhân của tội phạm làm cho nhiều vụ án không được giải quyết hoặc giải quyết chưa đúng.

Việc quyết định một hình phạt chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do NCTN thực hiện theo xu hướng giảm nhẹ hay tăng nặng cũng là một trong những nguyên nhân kích thích làm gia tăng các hành vi phạm tội ở lứa tuổi chưa thành niên.

#### **2.2. Nguyên nhân xuất phát từ bản thân người chưa thành niên phạm tội**

Như đã trình bày nguyên nhân tác động làm phát sinh THPT của NCTN do sự tác động qua lại giữa các yếu tố thuộc môi trường khách quan, với các yếu tố thuộc chủ quan của người phạm tội. Do vậy, xem xét các nguyên nhân của tình hình phạm tội của NCTN phải trong một tổ hợp thống nhất giữa các yếu tố khách quan và các yếu tố chủ quan của NCTN mà đặc trưng nhất là đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của NCTN, đó là: NCTN luôn thích tự khẳng định mình, nóng nảy, nông nổi, tò mò, thiếu kiên nhẫn, thích a dua đua đòi với bạn bè, hay đó là quan niệm sai lệch về giá trị cuộc sống,

sự biến dạng trong lối sống, sự lệch chuẩn xã hội, thiếu sót, lệch lạc trong ý thức pháp luật hay sự mâu thuẫn giữa nhu cầu cá nhân với nhu cầu xã hội, đặt lợi ích cá nhân lên lợi ích cộng đồng. Hơn nữa, NCTN đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ về thể lực và tâm sinh lý. Hoàn cảnh của mỗi em sẽ khác nhau nhưng nói chung đều là thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi trẻ sang tuổi người lớn. Các em không còn thỏa mãn với vai trò thụ động của những người con đang được dạy dỗ nhưng mặt khác các em chưa phải là người lớn-những người đang có vị trí và trách nhiệm nhất định đối với xã hội. Đối với các em những áp đặt của người lớn, sự chỉ bảo cặn kẽ, việc kiểm tra giám sát đã trở thành “xiềng xích” cần phải phá bỏ. Con đường muốn thoát ra khỏi sự ràng buộc của người lớn, nhất là đối với cha mẹ được thực hiện bằng những cách sau, tùy thuộc vào từng hoàn cảnh cụ thể của mỗi em:

- Bất đắc dĩ phải thực hiện theo ý của cha mẹ thì làm qua loa cho xong chuyện;
- Dạ vâng rồi bỏ đấy không làm;
- Im lặng không tỏ thái độ phản ứng nhưng không làm theo lời cha mẹ;
- Bỏ đi chỗ khác, không chịu nghe hết lời căn dặn của cha mẹ;
- Phản ứng mạnh mẽ bằng cách cãi lại hoặc lý sự...

Trong lứa tuổi chưa thành niên, giao tiếp bạn bè đã trở thành một nhu cầu rất lớn, nhu cầu ấy nhiều khi cao đến mức đẩy học tập xuống hàng thứ hai và làm cho sở thích giao tiếp với cha mẹ bị giảm xuống đáng kể. Trong mối quan hệ bạn bè các em đã có sự lựa chọn nhất định, thường thích những người có tính cách sở thích trùng hợp với mình rồi từ đó tụ tập thành nhóm tự phát để chơi bời đùa nghịch hoặc tiến hành các hoạt động phạm pháp.

Ở hầu hết các hoạt động của mình NCTN thường muốn phô trương sự can đảm, lòng dũng cảm và sức mạnh của mình (chủ yếu là sức mạnh vũ lực). Các em rất thích và ngưỡng mộ những người khỏe mạnh, có võ nghệ... thường các em muốn đặt mình vào vị trí các anh hùng, các hiệp sĩ như các nhân vật trong chuyện hoặc phim trinh thám, trường... thiên hướng sùng bái sức mạnh bạo lực, bắt trước những người hùng diễn ra rất phổ biến trong những NCTN nhất là những em nam. Thực tiễn đấu tranh chống NCTNPT trên địa bàn huyện cho thấy nhiều em phạm tội bị bắt đã khai xem phim, chuyện bạo lực nên muốn như những “anh hùng” găngxtơ Mỹ, trùm băng đảng

Hồng Kông... bắt trước “băng cướp xe máy” trong phim Mỹ, một số NCTN đã tụ tập thành băng nhóm dùng xe máy phân khối lớn chạy vòng vèo trên đường phố cướp giật dây chuyền, hành lý gây tai nạn cho người khác rồi bỏ chạy. Cướp không vì nghèo đói mà chủ yếu tỏ máu găng tơ... Qua phim bắt trước được những võ độc, chỉ đợi dịp là thử tay nghề...

Ví dụ như vụ án cướp tài sản do Nguyễn Đức Bình (SN: 1996), Trần Văn Thành (SN: 1997) cùng trú tại xã Tráng Việt, Tạ Quốc Hội (SN: 1998, trú tại xã Thanh Lâm) đều ở huyện Mê Linh và Nguyễn Xuân Huy (SN: 1996), thuê trọ ở thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh. Khoảng 23h45 đêm 28/4/2014, anh Trần Văn Phát (SN: 1989, trú tại xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội) đi xe máy nhãn hiệu Lisonaka từ nhà đến thôn Mạch Lũng, xã Đại Mạch thì thấy có xe máy chắn ngang đường. Anh Phát dừng xe thì bị 4 đối tượng trên núp ở bờ đê lao tới dùng dao đe dọa, không chể đễ cướp tài sản và đẩy anh xuống chân đê rồi tẩu thoát. *(Trích bản án 23/2014/HSST của TAND huyện Mê Linh)*.

Quá trình phát triển sinh lý nhất là quá trình phát dục đã ảnh hưởng rất lớn đến tính cách các em làm cho các em dễ xúc động, khi thì trầm tư, lúc thì sôi động, ở lứa tuổi này tâm trạng của các em rất thất thường, rất dễ bị kích động, lòng kiên trì và năng lực tự kiểm chế thấp kém, khi thích thì các em rất hăng hái nhiệt tình còn khi gặp trở ngại cần có thời gian mới vượt được thì rất dễ mệt mỏi, chán nản và sẵn sàng từ bỏ ý định ban đầu rồi chuyển hướng hành động sang những mục đích khác. Năng lực nhạy cảm và khả năng nhận thức tốt làm cho các em thích tìm hiểu mọi vấn đề, muốn tò mò mọi chuyện để làm “người lớn”. Đối với các em cái gì cũng “dễ” (mặc dù chỉ hiểu được đôi chút, có khi hiểu sai) thế là lao vào việc say mê chiến thắng cuồng nhiệt. Tính hiếu thắng đã trở thành phổ biến trong mỗi hành động của các em, nhiều khi là động cơ trực tiếp thúc đẩy các em đi đến những quyết định bột phát, thiếu suy nghĩ, thiếu cân nhắc kỹ lưỡng và có lúc trở thành liều lĩnh.

Ở lứa tuổi chưa thành niên, những đặc điểm riêng về tâm sinh lý và thông thường, phổ biến nhất là nồng nhiệt, bùng bột, sốc nổi, nhẹ dạ, thiếu kinh nghiệm sống dễ va vấp và chịu ảnh hưởng của bạn bè, môi trường xung quanh, do vậy, động cơ, mục đích phạm tội của các em rất đơn giản. Hành vi phạm tội của các em thuộc loại

hành vi dễ bị ảnh hưởng của sự dung cảm, nhạy cảm về tinh thần cộng thêm vào đó là tính hay học đòi, khả năng tự kiểm chế hình thành chưa đầy đủ, chưa có khả năng đánh giá vấn đề xảy ra với mình một cách toàn diện. Do chưa có kinh nghiệm sống nên dẫn các em đến các trường hợp như: chọn bạn sai, và cấu kết thành những nhóm bạn tự nhiên tiêu cực, hiểu lệch lạc các khái niệm như lòng dũng cảm, tình cảm, tình yêu, tính người lớn, lòng tốt... có nhiều trường hợp các em phạm tội chủ yếu là đua đòi, bắt trước muốn tỏ ra mình lớn hơn những đứa trẻ khác. Có những em rơi vào hoàn cảnh éo le không nơi nương tựa đã phải liêu lĩnh phạm tội để kiếm sống. Đáng chú ý hơn cả là phần đông không phải do không có những điều kiện sống tối thiểu mà do nhu cầu sinh hoạt quá cao so với mức tiền của bản thân làm ra hay do gia đình cho nên đã phạm tội để thỏa mãn những nhu cầu nhậu nhẹt, hút thuốc, uống rượu bia.... Nghiên cứu trên địa bàn huyện, có tới 78% các em phạm tội nghiện thuốc lá, 67% thích uống rượu bia, 73% thích uống nước chè la cà quán nước.

Ở lứa tuổi chưa thành niên, năng lực tự kiểm chế rất thấp, thấp tới mức họ sẵn sàng chửi bậy, nổi khùng hay sử dụng vũ lực nếu có thể để giải quyết những bất đồng ý kiến trong nhóm trẻ phạm tội hay đối với những người khác. Chính vì vậy, mà những người cầm đầu trong nhóm phạm tội thường là người khỏe mạnh nhất, dũng cảm và lì lợm nhất.

Ví dụ như vụ án của em Nguyễn Tiến Thắng (xã Liên Mạc, huyện Mê Linh). Ngày 26/6/2014 hội đồng niên nơi Thắng ở có tụ tập rủ nhau đi ăn uống. Trong lúc uống bia, hội bạn có thách đố nhau hút thuốc lá. Thắng bị các bạn chê không biết hút thuốc là “quê”. Thắng lời qua tiếng lại cãi nhau với Dũng và lấy chai bia đánh vào đầu Dũng khiến Dũng chảy nhiều máu phải đi cấp cứu. (*Trích bản án 28/2014/HSST của TAND huyện Mê Linh*).

Tính cách con người được hình thành trên cơ sở hành vi và những thói quen hàng ngày. Thông thường, NCTNPT do trải qua một quá trình hư dẫn đến phạm tội, do vậy, ở NCTN phạm tội thường có những sai lệch trong tính cách thể hiện ở thái độ coi thường những chuẩn mực đạo đức xã hội, coi thường pháp luật, coi khinh người lao động, lừa đảo và không tôn trọng thành quả lao động. Đối với những người này, ý kiến dư luận của những người xung quanh gần gũi có giá trị rất lớn. Vì thế trong

thực tế các em thường rất sợ những người xung quanh mình “biết chuyện” của mình. Song do lối sống ích kỷ, muốn thỏa mãn thường xuyên những nhu cầu cá nhân lệch lạc nên các em sẵn sàng vượt qua danh giới xấu tốt một cách đơn giản và phạm tội. Ở các em phạm tội lòng tự trọng của họ rất kém, họ thường hứa một đằng và làm một nẻo.

Như vậy, tình trạng phạm tội của NCTN phát sinh do môi tác động qua lại giữa môi trường xã hội hoặc do chính cá nhân bản thân của NCTN. Nguyên nhân dẫn các em đến con đường phạm tội có nhiều nhưng trước hết do tâm lý đang phát triển, nhân cách đang được định hình, nhận thức chưa được đầy đủ nên một số em đã vi phạm pháp luật và phạm tội.

Tóm lại, tất cả những thiếu sót kể trên đã tạo thành những kẽ hở để những người phạm tội nói chung và NCTN thực hiện hành vi phạm tội của mình.

## **Kết luận Chương 2**

Trong chương 2, tác giả tập trung làm rõ nguyên nhân và điều kiện khách quan của tội phạm do NCTN thực hiện ; nguyên nhân liên quan đến những hạn chế trong các quy định của pháp luật ; nguyên nhân xuất phát từ bản thân người phạm tội. Xác định các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh về những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường xã hội, đó là sự hạn chế, thiếu sót trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội và trong công tác phòng ngừa tội phạm; những yếu tố thuộc môi trường gia đình, nhà trường, một phần nguyên nhân từ phía nạn nhân,... thường tác động một cách trực tiếp, thường xuyên đến sự hình thành nhân cách. Trên cơ sở nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, tác giả sẽ đi sâu vào nghiên cứu tìm ra những giải pháp phòng ngừa một cách hữu hiệu.

### **Chương 3**

## **CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TÌNH HÌNH TỘI PHẠM DO NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN MÊ LINH**

### **3.1. Thực tiễn phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh**

Trong những năm qua, các cơ quan bảo vệ pháp luật của huyện Mê Linh đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cũng như tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng.

Huyện Mê Linh đã triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 13-CT/HU ngày 11/6/2010 của Ban thường vụ Huyện ủy về “tăng cường đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện” và Chỉ thị 10/CT-UBND ngày 28/7/2011 của Chủ tịch UBND huyện về việc “tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện Mê Linh”, đồng thời phát động toàn dân tham gia xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, trật tự xã hội đấu tranh phòng và chống tội phạm tại các vùng dân cư trong huyện.

Các ngành trong khối nội chính, đặc biệt là ngành công an đã mở nhiều đợt tấn công tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng và đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ. Theo thống kê của Công an huyện Mê Linh, trong 5 năm từ 2011 đến 2015 đã điều tra phát hiện được 92 vụ phạm tội của NCTN, trung bình mỗi năm điều tra phát hiện 18 vụ.

Các cấp, các ngành đã quan tâm lãnh, chỉ đạo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong toàn huyện thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, ngăn chặn và phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng, đẩy lùi một số tệ nạn xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Trong những năm qua, công tác đấu tranh phòng, chống THTP nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực; phong trào toàn dân tham gia tố giác tội phạm từng bước được phát huy.



Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế tồn tại như: Việc phát hiện, tố giác hành vi phạm các tội xâm phạm TMSKDDNP của con người chưa được các cơ quan chức năng, đoàn thể, tổ chức xã hội và người dân quan tâm; công tác phát hiện, xử lý tội phạm của các cơ quan bảo vệ pháp luật của huyện đạt hiệu quả chưa cao; hoạt động quản lý trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, an ninh trật tự và an toàn xã hội vẫn còn một số hạn chế...

Có thể đánh giá, hoạt động phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện ở Mê Linh thời gian qua có những ưu nhược điểm cụ thể sau:

- Ưu điểm: Công tác giáo dục tuyên truyền bước đầu đã được coi trọng, ở nhiều địa bàn dân cư trong huyện. Một số địa phương đã có cách làm thiết thực, phong phú, sinh động và đã thu được kết quả bước đầu khả quan. Công an các cấp thường xuyên tuyên truyền và vận động quần chúng một cách khá phù hợp lồng vào nội dung của việc xây dựng khu phố, khu dân cư với các nội dung yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm làm cho mọi người thấy được quyền lợi và nghĩa vụ của mình mà tự giác tham gia phong trào tạo khí thế mạnh mẽ đấu tranh chống và phòng ngừa THPT do NCTN thực hiện... để phục vụ công tác giáo dục tuyên truyền cấp ủy Đảng và chính quyền, Phòng Tư pháp quận đã in ấn, cấp phát nhiều tài liệu, sách báo về pháp luật cho các cơ sở. Điều đó đã góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân về pháp luật, củng cố ý thức của người dân trong việc tham gia giữ gìn an ninh trật tự và đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Qua các phương tiện thông tin đại chúng như đài phát thanh, đài truyền hình của quận, phường, xã ... Công an các cấp trong huyện thường xuyên nêu các vụ án điển hình phổ biến các phương thức, thủ đoạn hành động của NCTNPT để quần chúng nhân dân nắm bắt nâng cao ý thức cảnh giác đối với loại tội phạm này. Ngành Tòa án thường xuyên mở các phiên tòa xét xử lưu động tại các địa bàn xảy ra vụ việc thông qua đó tuyên truyền pháp luật đối với quần chúng và có ý nghĩa rất đặc biệt đối với NCTN.

Trong những năm qua, ba ngành Công an, Viện Kiểm sát, Tòa án của huyện đã có sự phối hợp trong việc điều tra, truy tố và xét xử. Sự phối hợp được thực hiện trên

cơ sở qui định của pháp luật nhằm phục vụ cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của từng ngành.

- Hạn chế: Qua nghiên cứu thực tiễn hoạt động đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, bên cạnh những mặt tích cực như đã nêu ở trên, công tác này vẫn còn nhiều hạn chế. Đội ngũ cán bộ chuyên trách trong các trường giáo dục trẻ em hư cũng như ở các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án chưa được đào tạo để tham gia thực hiện cho hoạt động đặc biệt này, nên chưa có cách nhìn nhận đúng với tình hình NCTNPT mà mới chỉ thấy cá nhân NCTNPT thông qua hành vi cụ thể của họ từ đó việc thực hiện các qui định của pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự đối với NCTNPT chưa được đầy đủ, đúng đắn và khoa học. Điều đó thể hiện qua một số vấn đề sau:

+ Thủ tục tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử vụ án hình sự do NCTN thực hiện trên phạm vi cả nước nói chung và địa bàn huyện nói riêng vẫn tiến hành theo một trình tự chung, chưa có điều kiện tổ chức các cơ quan tiến hành tố tụng có chức năng chuyên trách giải quyết các vụ án của NCTN cũng như chưa có điều kiện xây dựng đội ngũ những người tiến hành tố tụng có trình độ năng lực và kinh nghiệm chuyên về loại án này. Mặc dù Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đã quy định Tòa gia đình và người chưa thành niên được tổ chức ở Tòa án cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương, tuy nhiên đến nay, Tòa gia đình và người chưa thành niên chỉ mới được thành lập ở thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04/4/2016. Một điểm đáng lưu ý nữa là tuy trong thực tế việc xét xử các bị cáo là NCTN ở Mê Linh đều đã có luật sư tham gia theo quy định, nhưng việc chỉ định luật sư chỉ được thực hiện trong giai đoạn xét xử, còn ở giai đoạn điều tra, truy tố thì các cơ quan tiến hành tố tụng không chỉ định luật sư, do đó, quyền lợi hợp pháp của bị can, bị cáo là NCTN trong giai đoạn này chưa được đảm bảo. Một số vấn đề nữa cần được xem xét đó là quyền tự bào chữa của bị cáo là NCTNPT còn chưa được chú ý. Tuy nhiên vấn đề này cũng gặp khó khăn vì đa số NCTNPT ở Mê Linh có trình độ học vấn thấp (Trong tổng số 122 NCTN phạm tội ở Mê Linh thì có đến 40 người có trình độ học vấn từ THCS và có đến 20 em đã bỏ học). Với trình độ học vấn thấp như vậy, khả năng tự bào chữa

của các em bị hạn chế rất nhiều. Hơn nữa, trong thực tế điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng ít chú ý đến “điều kiện sinh sống và giáo dục” và “nguyên nhân và điều kiện phạm tội” mà thường chỉ chú ý đến hành vi phạm tội, đến hậu quả của hành vi đó, vì thế, trong quá trình bào chữa, bảo vệ cho bị can, bị cáo là NCTN thì luật sư có nêu ra những vấn đề này cũng không được chú ý nhiều.

Để khắc phục những thiếu sót trên đòi hỏi các cơ quan bảo vệ pháp luật và mọi người dân phải có cách nhìn nhận đúng đắn về vấn đề NCTNPT nói chung, họ không chỉ là phạm nhân mà còn là nạn nhân của những mặt trái của xã hội, vì vậy, cần có sự quan tâm đúng mực của nhà nước của gia đình và của toàn xã hội.

### **3.2. Các giải pháp phòng ngừa tình hình tội phạm do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh**

Phòng ngừa tội phạm được hiểu “là hoạt động có tính chủ động và tổng hợp của Nhà nước, của xã hội và của mọi công dân hướng tới việc hạn chế, ngăn ngừa sự hình thành các thành tố tạo thành nguyên nhân của tội phạm hoặc làm cho các thành tố này không phát huy được tác dụng để loại trừ dần nguyên nhân của tội phạm, ngăn ngừa tội phạm xảy ra [08, tr.190]. Từ định nghĩa này, có thể đưa ra định nghĩa phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh như sau:

Phòng ngừa THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh là hoạt động có tính chủ động và tổng hợp của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội và của mọi cá nhân trên địa bàn huyện Mê Linh hướng tới việc hạn chế, ngăn ngừa sự hình thành các thành tố tạo thành nguyên nhân của tội phạm do NCTN thực hiện hoặc làm cho các thành tố này không phát huy được tác dụng để loại trừ dần nguyên nhân của tội phạm do NCTN thực hiện, ngăn ngừa tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.

Trên cơ sở nghiên cứu về tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, từ nghiên cứu về nguyên nhân và điều kiện của THTP do NCTN thực hiện ở Mê Linh giai đoạn 2011-2015, và từ sự phân tích về thực trạng, công tác phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN ở Mê Linh, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh như sau:

### ***3.2.1. Tăng cường giáo dục trong gia đình để hình thành nhân cách, phẩm chất tốt cho con cái***

Gia đình là một thiết chế xã hội đặc thù mà không một thiết chế xã hội nào có được, ở đó luôn có sự tác động ảnh hưởng qua lại giữa các thành viên với nhau, ở đó là sự tập hợp chung sống, gắn bó giữa các thành viên trên cơ sở huyết thống, hôn nhân hay nuôi dưỡng. Mỗi em khi được sinh ra và lớn lên trong mỗi gia đình sẽ được thụ hưởng những truyền thống tốt đẹp của gia đình hoặc sẽ phải chịu sự tác động tiêu cực từ những yếu tố khuyết tật của đặc điểm hoàn cảnh gia đình, dẫn đến các em có thể có những hành vi xử sự khác nhau, có em có thái độ vâng lời, tuân thủ, nhưng lại cũng có em có thái độ không tuân thủ, có thái độ chống đối.

Để gia đình thực sự trở thành nơi in đậm nhất những kỷ niệm không bao giờ mờ phai của tình yêu thương ruột thịt, của sự giáo dục, nuôi dưỡng cho nhân cách sau này, để gia đình là môi trường lành mạnh, cho các em được thụ hưởng truyền thống quý báu, được yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ, chia sẻ, giúp hình thành trong các em những kỹ năng ứng xử cơ bản thì mỗi gia đình ở Mê Linh cần tăng cường giáo dục trong gia đình theo hướng:

#### ***- Tăng cường xây dựng gia đình văn hóa mới trên địa bàn huyện Mê linh***

Huyện cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về xây dựng nhân cách người Việt Nam từ giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình... nhằm trang bị, nâng cao nhận thức của nhân dân về vị trí, vai trò, chức năng của gia đình trong sinh hoạt của từng cá nhân, cộng đồng và trong sự phát triển kinh tế - xã hội để xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc, góp phần xây dựng gia đình Thủ đô thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

Cùng với đó, huyện tăng cường triển khai Đề án “Tuyên truyền giáo dục đạo đức lối sống trong gia đình Việt Nam giai đoạn 2010-2020”; tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác quản lý nhà nước về gia đình, công tác phòng chống bạo lực gia đình cho cán bộ làm công tác gia đình ở cơ sở.

#### ***- Đề cao các giá trị đạo đức, truyền thống trong gia đình***

Luôn duy trì không khí gia đình hoà thuận, không có sự phân biệt đối xử giữa các con, giữa các thành viên trong gia đình, không có sự bất hoà, mâu thuẫn. Các

thành viên trong gia đình cần phải luôn quan tâm, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau trên cơ sở tình yêu thương nhân ái, đoàn kết, vị tha, độ lượng, chia sẻ cùng nhau và luôn lắng nghe ý kiến của trẻ. Sự quan tâm, chăm sóc đúng mức sẽ là nền tảng nuôi dưỡng những tâm hồn thơ bé, giúp các em có niềm tin và vững bước đi trong xã hội ngày một đổi khác.

Mọi thành viên trong gia đình phải luôn là những tấm gương sáng cho các em noi theo và học tập. Như C.Mác đã từng nói: *“Cách ăn nói bi ối mà chúng ta phải nghe từ thời còn non nớt, những thứ ghê tởm, tục tũ và vô liêm sỉ của hoàn cảnh, trong đó chúng lớn lên và mù mẫm đi mà không biết, đã làm cho đời chúng trở thành vô hạnh, hèn hạ”* [46, tr.145]. Sự tác động của gia đình đối với các em là rất lớn. Quá trình hình thành thể giới quan của NCTN bắt đầu từ gia đình. Những mâu thuẫn và xung đột trong đời sống gia đình đều ảnh hưởng tới các em. Nhiệm vụ của gia đình trong phòng ngừa NCTNPT là các thành viên trong gia đình phải sống hoà thuận, mẫu mực và đúng đắn. Vì thực chất vai trò của gia đình trong việc phòng ngừa NCTNPT là giúp các em hình thành nên nhân cách đúng đắn, có kỹ năng đương đầu với những biến cố xảy ra và xử lý trong mọi hoàn cảnh, mọi điều kiện, không trái pháp luật Nhà nước. Đồng thời, chính quyền huyện Mê Linh cũng phải có những chính sách và biện pháp cụ thể giúp đỡ gia đình trong việc chăm sóc, bảo vệ, đảm bảo hạnh phúc về thể chất và tinh thần cho trẻ em như: hoạch định chiến lược đẩy mạnh giáo dục gia đình và giáo dục cộng đồng vì trẻ em. Bởi một trong những nguyên nhân, điều kiện đẩy các em vào con đường phạm pháp là từ phía cha mẹ thiếu trách nhiệm, thiếu hiểu biết các kiến thức về nuôi dạy con cái. Do đó cần phải có sự bổ sung, tăng cường các kiến thức về nuôi dạy con cái cho các bậc cha mẹ trên địa bàn huyện Mê Linh.

#### ***- Tăng cường quản lí, giáo dục các con***

Có những biện pháp để tổ chức hoạt động, tăng cường quản lý con cái, trong đó, các bậc cha mẹ phải biết sắp xếp và bố trí công việc ở gia đình hợp lý với con cái. Tuy không có nhiều thời gian nhưng các bậc làm cha làm mẹ phải biết chủ động đề ra các hình thức quản lý con cái một cách linh hoạt để gia đình thực sự trở thành lớp học đầu đời cho các em, là chiếc nôi đầm ấm cho các em, không chỉ nhằm ngăn ngừa các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật của các em mà còn giáo dục rèn luyện cho các em

những phẩm chất đạo đức tốt đẹp, những thói quen tốt, giúp các em biết yêu lao động, quý trọng cái đẹp. Để làm được điều này thật tốt và đạt hiệu quả thì các bậc cha mẹ cần phải thường xuyên có sự trao đổi thông tin, thời gian biểu với nhà trường, thông qua bà con hàng xóm để kịp thời uốn nắn những hành vi, biểu hiện sai lệch của trẻ, đồng thời cũng thông qua những quan sát của chính các thành viên lớn tuổi khác trong gia đình để giúp các em sửa chữa những sai lầm.

***- Tăng cường sự quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ mọi mặt đối cho con***

Các thành viên lớn tuổi trong gia đình cần thuyết phục, động viên và khuyến khích các em kịp thời, đúng mức. Các bậc cha mẹ và những thành viên lớn trong gia đình cần phải biết sử dụng những lời lẽ để phân tích cho trẻ hiểu điều hay, lẽ phải, phân tích đúng sai, cho các em thấy cái xấu, cái đẹp, cái tốt, cái hay, xây dựng cho các em những tình cảm và đạo đức trong sáng. Muốn vậy các bậc cha mẹ phải nắm được những suy nghĩ cũng như hiểu được tâm sinh lý của con cái. Cha mẹ áp dụng các biện pháp phải mềm dẻo, không nên dùng những biện pháp ép buộc, áp đặt, bắt buộc, quyền uy của người lớn để bắt các em làm. Cha mẹ cần tạo cơ hội cho các em có điều kiện để bày tỏ ý kiến riêng rồi giải thích, chỉ dẫn cho các em. Những cách giáo dục thuyết phục như trên sẽ giúp hình thành ở trẻ ý thức trách nhiệm, tính chấp hành kỷ luật, biết tôn trọng lẽ phải mà loại trừ được những quan điểm, xử sự trái yêu cầu chung của xã hội ở nơi lứa trẻ. Ngoài ra, các bậc cha mẹ cũng cần có thái độ nghiêm khắc kết hợp với tình thương dành cho con trẻ. Đặc biệt không dùng lời lẽ sỉ nhục, thóa mạ, đánh đập khi con cái phạm sai lầm, khuyết điểm mà cần chỉ bảo, động viên, tạo điều kiện cho các em sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, nó sẽ tạo sức cảm hoá to lớn và ngăn ngừa sự tái phạm ở các em.

Làm tốt công tác giáo dục trong gia đình sẽ làm giảm đi rất nhiều những hành vi vi phạm pháp luật và phạm tội của NCTN. Giáo dục gia đình có một vị trí đặc biệt trong việc giáo dục và chăm sóc thế hệ tương lai. Giáo dục gia đình muốn tốt thì không thể tách rời khỏi giáo dục của nhà trường và sự giáo dục của xã hội cho dù giáo dục nhà trường và giáo dục của xã hội không thể thay thế được giáo dục gia đình.

***3.2.2. Đổi mới căn bản giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường, đẩy mạnh rèn luyện đạo đức, nhân cách cho học sinh***

Với hệ thống giáo dục gồm 21 trường mầm non, 32 trường tiểu học, 23 trường THCS, 7 trường THPT và 18 Trung tâm học tập cộng đồng của các xã, thị trấn, ngành giáo dục huyện Mê Linh đang có vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện nhân cách của trẻ. Môi trường nhà trường sẽ củng cố, tăng cường nhận thức mới của các em thông qua sự giao tiếp của quan hệ thầy trò, bạn bè mà các em tham gia. Nhà trường đóng vai trò rất quan trọng trong việc “*vẽ lên trang giấy trắng*” những cái đẹp trong tâm trí các em, hướng đạo trong việc phát triển nhân cách của các em ở giai đoạn này. Do đó nhà trường cần tích cực thực hiện những biện pháp cần thiết sau đây:

**- *Tăng cường chăm lo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo trên địa bàn huyện***

Ngành giáo dục huyện Mê Linh hiện nay có những trường thiếu thầy cô, có những trường thầy cô có thì lại chưa đáp ứng được đúng với sự đòi hỏi về đạo đức, chuẩn mực người thầy, thậm chí cả về chuyên môn sư phạm cũng không đáp ứng yêu cầu. Việc đào tạo đội ngũ giáo viên mẫu mực, nâng cao đạo đức người thầy là rất cần thiết. Người thầy, người cô có ảnh hưởng rất sâu sắc đến sự hình thành nhân cách, sắc thái tâm lý, đạo đức của học sinh. Bằng cách nêu gương tốt và những lời giảng giải ân cần, tận tình của người thầy, người cô, thầy cô giáo sẽ giúp cho học sinh có những hoạt động tích cực trong xã hội, hướng tới sự phát triển nhân cách con người mới xã hội chủ nghĩa. Do đó, các nhà trường trên địa bàn huyện Mê Linh cần phải tích cực nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, bảo đảm thầy cô phải là những người có đạo đức, phẩm chất, tận tụy và hết lòng yêu thương học sinh. Từ tình thương và trách nhiệm của mình, các thầy cô giáo khuyến khích và động viên các em học tập, giúp đỡ và cảm hoá các em hư, cá biệt. Thầy cô chính là những người làm nhiệm vụ “*trồng người*” cao cả của xã hội, nên hơn ai hết các thầy cô phải bằng tình yêu thương của mình, để gạt gỡ, tận tình, khuyến khích, động viên các em trong học tập, lao động và uốn nắn hành vi xử sự sai lệch của các em hướng các em đến một nhân sinh quan tốt đẹp.

Để có được một đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, trình độ và yêu nghề thì ngành giáo dục ở Mê Linh cần quan tâm đến việc bồi dưỡng phẩm chất, năng lực cho đội ngũ giáo viên. Bên cạnh đó, chính quyền huyện Mê Linh cũng cần có biện pháp nhằm nâng cao vị trí xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên.

***- Tăng cường đánh giá, loại bỏ những người không đủ tiêu chuẩn chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp khỏi đội ngũ nhà giáo của huyện***

Thực tế hiện nay ở huyện Mê Linh có những người thầy, người cô vì động cơ không chính đáng, quá đề cao giá trị của đồng tiền mà biến các em thành công cụ để khai thác, như ép các em phải học thêm để thu tiền, nếu không đi học thêm thì không biết được các kiến thức chính quan trọng của bài giảng, giờ học chính khoá thì giảng qua loa đại khái dẫn đến muốn có kiến thức, muốn đạt điểm cao buộc các em phải đóng tiền học thêm. Không đi học thêm không biết được ngày, giờ nào kiểm tra bài, không được lên lớp. Do vậy, việc dạy thêm, học thêm cần phải đảm bảo tính hiệu quả. Ngành giáo dục huyện Mê Linh cần đẩy mạnh các biện pháp kiên quyết loại bỏ việc ép học sinh học thêm suốt cả tuần, các ca trong ngày như hiện nay. Điều này đòi hỏi ngành giáo dục huyện phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động dạy thêm, học thêm, phải nâng cao trách nhiệm của học sinh, các bậc phụ huynh học sinh trong việc phát hiện, tố giác những hành vi vi phạm trong dạy thêm, học thêm.

Hiện tượng chạy điểm, chạy trường, chạy lớp vẫn đang diễn ra khá phổ biến ở Mê Linh, các em vừa phải học chính khoá, vừa phải học thêm kín cả tuần không chỉ làm tốn tiền của cha mẹ, mà còn làm cho các em phải chịu áp lực của việc học tập quá dày, làm giảm chất lượng giáo dục toàn diện, làm giảm bớt uy tín của thầy cô trước các em học sinh và phụ huynh học sinh. Qua thực trạng trên huyện Mê Linh cho thấy cần nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục. Chương trình học quá tải so với khả năng của số đông các em nên dẫn đến có nhiều em chán học, bỏ trường, bỏ lớp đi bụi. Nhà trường cũng cần nâng cao chất lượng công tác giáo dục đạo đức cho các em, không chỉ nên coi môn học đạo đức là môn phụ, giảng dạy qua loa cho đúng lịch giảng. Cũng không nên chỉ quan tâm chú trọng dạy các môn học chính để thi tốt nghiệp, thi chuyên cấp như: toán, văn, lý, hóa và các môn về khoa học xã hội bị coi nhẹ dẫn đến kết quả những hiểu biết về lịch sử, địa lý, xã hội của các em bị hạn chế, đời sống tâm hồn, tình cảm bị cằn cỗi, khô khan.

***- Đổi mới cơ bản nội dung và phương pháp giảng dạy các môn pháp luật và giáo dục công dân trong các trường phổ thông***



Việc giảng dạy pháp luật đã được đưa vào các trường phổ thông trên địa bàn huyện Mê Linh. Đây là một việc làm đúng đắn và cần thiết nhằm hình thành cho các em thói quen tốt là xử sự theo yêu cầu pháp luật. Nhưng trên thực tế, việc giảng dạy môn học này vẫn còn mang tính hình thức. Đội ngũ giáo viên giảng dạy môn này thường là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo chính qui, lại thường xuyên thay đổi, thuyên chuyển; Còn thiếu sách giáo khoa, đôi khi còn chưa thống nhất và thường lạc hậu so với hệ thống pháp luật, dạy chay, thiếu giáo cụ trực quan... Tất cả những khó khăn và những hạn chế nói trên đã ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giảng dạy và học tập môn pháp luật của nhà trường và của học sinh. Nếu các em được nghe giảng các qui định của pháp luật đầy đủ, có hệ thống với cách trình bày súc tích thì các em sẽ hiểu được những điều mà pháp luật cho phép hoặc ngăn cấm và trách nhiệm pháp lý mà các em phải chịu khi vi phạm pháp luật thì chắc chắn số các em vi phạm pháp luật sẽ giảm bớt. Như vậy, việc phổ biến, giáo dục pháp luật, đạo đức cho học sinh trong nhà trường có giá trị như một biện pháp phòng ngừa các hành vi sai lệch, vi phạm pháp luật của các em ngay từ khi còn đang ngồi trên ghế nhà trường.

***- Tăng cường công tác quản lý học sinh trên địa bàn huyện***

Song song với các công tác phát triển cơ sở vật chất, đào tạo và xây dựng đội ngũ giáo viên nhà trường giỏi chuyên môn, tận tình giúp đỡ các em thì nhà trường trên địa bàn huyện cũng cần làm tốt công tác tổ chức và quản lý học sinh. Quản lý với tính cách là một quá trình tác động có mục đích và trình tự đã có tác động khá mạnh đến việc ngăn chặn những hiện tượng tiêu cực trong học sinh. Nhà trường cần phải liên lạc thường xuyên với gia đình, thông báo kịp thời tình hình học tập, đạo đức của các em trong thời gian các em học tập, sinh hoạt ở nhà trường để gia đình biết và quản lý. Làm tốt công tác này nhà trường sẽ tập hợp và thu hút được các em tham gia vào những hoạt động cụ thể của trường như các hoạt động: thể thao, văn nghệ, hướng nghiệp, dạy nghề.

***- Đẩy mạnh hình thức dạy nghề, hướng nghiệp cho học sinh trên địa bàn huyện***

Một trong những vấn đề quan trọng của hệ thống giáo dục huyện là cần tăng cường tổ chức dạy nghề, giải quyết việc làm cho thanh thiếu niên trên địa bàn huyện. Để làm được điều đó các cấp chính quyền huyện cần quan tâm đến việc thành lập thêm

và đầu tư cho các trường vừa học vừa làm, các trung tâm dạy nghề cho thanh thiếu niên trên địa bàn huyện. Hiện nay, mặc dù trên địa bàn thành phố Hà Nội có đến 21 trường cao đẳng nghề, 44 trường trung cấp nghề và 52 trung tâm dạy nghề, nhưng ở huyện Mê Linh lại chỉ có duy nhất một trường cao đẳng nghề đường sắt tại xã Kim Hoa, huyện Mê Linh và một trường trung cấp nghề kỹ thuật và nghiệp vụ du lịch đặt tại thị trấn Chí Đông, Mê Linh. Thu hút các em học hết phổ thông cơ sở, phổ thông trung học không có điều kiện học tiếp nữa để trang bị cho các em một nghề, đào tạo các em trở thành những công nhân có tay nghề cao để sau khi kết thúc khoá học các em có điều kiện tìm được việc làm, góp phần làm giảm số lượng người thất nghiệp. Hơn nữa trong thời gian học tập tại trường các em còn được định hướng cho cuộc đời mình. Được sinh hoạt ở một môi trường lành mạnh, được giáo dục thái độ lao động đúng đắn, có niềm say mê trong học tập và nghề nghiệp góp phần quan trọng trong việc phòng ngừa NCTNPT.

### ***3.2.3. Các giải pháp khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế***

#### ***- Phát triển kinh tế, tạo công ăn, việc làm trên địa bàn huyện***

Kinh tế phát triển không những góp phần nâng cao đời sống vật chất của nhân dân mà còn tạo ra những tiềm năng to lớn cho việc giải quyết các vấn đề xã hội liên quan trực tiếp đến vấn đề tội phạm bởi vì tội phạm nói chung và tội phạm của NCTN nói riêng là hiện tượng xã hội, có mối liên quan đến nhiều hiện tượng, quá trình khác trong xã hội. Do đó, ổn định và phát triển kinh tế là mục tiêu và cũng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các đoàn thể trên địa bàn huyện Mê Linh. Giải quyết tốt vấn đề phát triển kinh tế của huyện, nâng cao đời sống vật chất của người dân trong huyện thì cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh sẽ có kết quả tốt và khả thi. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Mê Linh đã nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội IX đã đề ra. Cụ thể, kinh tế tiếp tục phát triển, đạt mức tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 8,4%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, trong đó, riêng giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng (ước đạt năm 2015) tăng gần 52% so với năm 2010. Tổng thu ngân sách các thành phần kinh tế hàng năm đạt trên 2.200 tỷ

đồng, thu ngân sách trên địa bàn bình quân đạt 392 tỷ đồng [50]. Những năm vừa qua, huyện Mê Linh đã thu hút được 339 dự án, với tổng diện tích đất được phê duyệt là 2.334 ha, tổng vốn đầu tư đăng ký đạt trên 39 nghìn tỷ đồng, trên 363 triệu USD. Đến nay, hầu hết các dự án được giao đất đã đi vào sản xuất. [48] Trên cơ sở những thành công này, huyện cần tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, tiếp tục khuyến khích đầu tư các ngành có thế mạnh của huyện và không độc hại nhằm bảo đảm môi trường lành mạnh, tránh gây bức xúc, phức tạp về xã hội, bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững trong huyện.

#### ***- Đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, dạy nghề***

Cùng với công tác xóa đói giảm nghèo được tiến hành rộng khắp ở tất cả các xã, thị trấn của huyện thì các cấp chính quyền của huyện cũng cần giải quyết thật triệt để vấn đề việc làm tại chỗ, tổ chức hướng nghiệp dạy nghề, bố trí việc làm cho những em thất học, bỏ học; học xong phổ thông cơ sở không được học tiếp phổ thông trung học. Trong giai đoạn 2010-2015, Huyện ủy Mê Linh đã ban hành Chương trình số 07-CTr/HU về "Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2011-2015". Đến nay, đã có 10/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Huyện đã thực hiện có hiệu quả công tác dồn ghép ruộng đất để hình thành các vùng sản xuất quy mô như: Vùng sản xuất rau trên 100ha tại xã Tráng Việt, Văn Khê; vùng sản xuất lúa hàng hóa trên 50ha tại xã Văn Khê, Liên Mạc; vùng trồng cây ăn quả 20ha trở lên tại xã Tráng Việt, Văn Khê, Chu Phan; vùng trồng hoa trên 100ha tại xã Mê Linh, Tiên Phong, Văn Khê; vùng nuôi trồng thủy sản khoảng 350ha trên địa bàn huyện. [50]. Kế thừa những thành công này, giai đoạn tới huyện cần tiếp tục củng cố các xã đạt chuẩn nông thôn mới bền vững, xây dựng nốt 06 xã còn lại đạt chuẩn nông thôn mới; tiếp tục tạo ra các vùng chuyên canh, các vùng sản xuất đạt tiêu chuẩn khu vực và quốc tế để tạo ra sự phát triển bền vững trong xóa đói, giảm nghèo, giúp người dân làm giàu chính đáng. Điều này sẽ rất có ý nghĩa trong phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa NCTN phạm tội trên địa bàn huyện Mê Linh.

#### ***3.2.4. Các giải pháp khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường xã hội***

##### ***- Thực hiện tốt các chính sách phúc lợi xã hội***

Cùng với việc phát triển kinh tế, các cấp đảng, chính quyền huyện Mê Linh cũng cần thực hiện tốt chính sách xoá đói giảm nghèo, thực hiện đa dạng hoá các hình thức trợ giúp cho người nghèo nhằm ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trên địa bàn huyện. Ổn định và phát triển kinh tế là điều kiện quyết định để có thể xoá đói giảm nghèo, lạc hậu, tạo cơ sở vật chất đáp ứng những nhu cầu tinh thần ngày càng cao của xã hội. Các cấp chính quyền của huyện cũng cần tạo điều kiện để giúp đỡ những em nhỏ lang thang, thất học vì lý do kinh tế gia đình khó khăn được tới lớp tới trường. Đồng thời, đó cũng là tiền đề để thu hẹp lại khoảng cách giàu nghèo, khoảng cách giữa nông thôn và đô thị. Thu hẹp dần và tiến tới xoá bỏ cơ sở xã hội của tội phạm nói chung và tội phạm CTN nói riêng. Việc ổn định và phát triển kinh tế của huyện phải được tiến hành đồng bộ ở tất cả 16 xã và hai thị trấn của huyện, nhằm bảo đảm sự phát triển toàn diện giữa tất cả các địa bàn trong huyện.

***- Nâng cao hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật***

Nhằm khắc phục những hạn chế của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hiện nay, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống THTP do NCTN thực hiện những năm tới, các cấp chính quyền huyện Mê Linh cần làm tốt những công việc:

- Hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cần được tiến hành thường xuyên, liên tục, tránh tình trạng triển khai theo đợt, theo phong trào và cần xác định: Đối với đối tượng là NCTN cần phổ biến, giáo dục các nội dung về quyền, nghĩa vụ, bổn phận của trẻ em [23]; các qui định về xử lý đối với NCTN có hành vi vi phạm pháp luật nói chung và hành vi phạm tội nói riêng. Đối với các đối tượng khác trong xã hội, ngoài việc tuyên truyền, phổ biến các nội dung về nghĩa vụ, trách nhiệm của các đối tượng trong việc bảo vệ chăm sóc, giáo dục thanh thiếu niên là trách nhiệm, nghĩa vụ của chính bản thân họ [25] từ đó họ có những hành vi tích cực, góp phần thực hiện nhiệm vụ phòng chống, chống THTP do NCTN thực hiện tại địa bàn họ sinh sống.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao tinh thần cảnh giác trong quần chúng nhân dân trong việc phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội phạm do NCTN thực hiện. Về hình thức tuyên truyền: có thể vận dụng các hình thức tuyên truyền qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí của huyện hoặc bằng các buổi xuống cơ sở nói chuyện chuyên đề,

qua các hoạt động văn nghệ thông qua hoạt động tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý, thông qua các phiên tòa xét xử lưu động, thông qua hoạt động hoà giải cơ sở.

### ***3.2.5. Các giải pháp khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường văn hóa***

Từ những ảnh hưởng tiêu cực đã nêu ở phần trên, nếu chúng ta không có những định hướng đúng đắn, để giúp các em biết lựa chọn và khai thác thông tin một cách hữu ích, thì hậu quả của nó mang lại là vô cùng nghiêm trọng. Do vậy cần hơn hết các cấp chính quyền, các gia đình, các tổ chức xã hội trong huyện cùng chung tay, góp sức nhằm hạn chế và đẩy lùi những ảnh hưởng tiêu cực của internet, phát huy những mặt tích cực và hiệu quả của Internet mang lại là điều vô cùng quan trọng và hết sức cần thiết trong thời điểm hiện nay đối với thế hệ trẻ nhằm tạo môi trường văn hóa lành mạnh.

#### ***- Triển khai và xây dựng chương trình giảng dạy tin học ở bậc tiểu học và trung học cơ sở***

Cần chú trọng xây dựng và triển khai các chương trình giảng dạy tin học ở bậc tiểu học và trung học phù hợp với lứa tuổi và khả năng nhận thức của học sinh, chú trọng đến các kỹ năng thực hành. Quan tâm phát hiện sớm những em có năng khiếu về tin học để có chính sách bồi dưỡng, đào tạo và có định hướng sử dụng lâu dài những tài năng này.

#### ***- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, phòng, chống các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.***

Hiện nay, các tệ nạn xã hội đã và đang phá hoại sự phát triển bền vững, làm phát sinh tội phạm, xói mòn các giá trị văn hóa, đạo đức, nhất là đối với thanh thiếu niên; làm tan vỡ gia đình và đẩy lùi sự phát triển của xã hội. Vì vậy, việc tổ chức tuyên truyền phòng chống tệ nạn xã hội xâm nhập học đường là một việc làm thiết thực, góp phần tích cực vào việc ngăn chặn triệt để không cho ma túy và các tệ nạn xã hội khác xâm nhập vào học đường; nâng cao nhận thức, giáo dục kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội cho cán bộ, đoàn viên thanh niên; huy động sự tham gia của các đoàn viên thanh niên, các bậc phụ huynh và các tổ chức đoàn thể tích cực tham gia phong trào toàn dân phòng chống tệ nạn xã hội... Đồng thời thường xuyên giáo dục về những tác động xấu của các nội dung độc hại trên Internet, kết hợp với gia đình quản lý thời gian rảnh rỗi của các em học sinh, đặc biệt là những em hay tham gia trò chơi game online.

**- Tăng cường kỹ năng tin học ứng dụng cho học sinh**

Hướng dẫn cho học sinh tham gia sử dụng blog, mạng xã hội, các trang web cá nhân phù hợp với chuẩn mực và giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Tâm lý của lứa tuổi NCTN là thường hướng ra bên ngoài để tham gia các hoạt động sinh hoạt cộng đồng. Cho nên việc tổ chức sinh hoạt cộng đồng cho các em là một hoạt động rất cần thiết. Các em lại đang trong độ tuổi sinh hoạt Đoàn, độ tuổi từ 15 tuổi đến dưới 18, ở đó các em được giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức chính trị, lý tưởng cách mạng, ở đó các em còn được giáo dục ý thức pháp luật, nếp sống văn hoá, nâng cao hoài bão, ước mơ của người thanh niên thế hệ mới; được tham gia những phong trào thiết thực, bổ ích, là động lực cho các em phấn đấu vươn lên làm chủ bản thân, làm chủ xã hội, không chỉ có tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mà còn cần có sự phối kết hợp của nhiều tổ chức khác nữa như: Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở huyện nhằm làm lành mạnh hơn nữa các hoạt động sinh hoạt cho các em. Mặt khác, cần có sự quan tâm phối hợp quản lý giáo dục đối với những thanh niên lầm lỡ, tạo điều kiện để các em tái hoà nhập vào xã hội, không trở lại con đường phạm pháp, giúp các em có niềm tin vào cuộc sống.

**- Tăng cường quản lý văn hóa, bảo đảm môi trường văn hóa lành mạnh**

Từ môi trường cộng đồng dân cư những yếu tố tích cực có tác động không nhỏ đến các hành vi xử sự của các thành viên trong cộng đồng, nhất là đối với các thành viên đang độ tuổi chưa thành niên. Chúng ta đang sống trong một xã hội hiện đại với vô vàn những yếu tố hiện đại trong đó: sử dụng kỹ thuật công nghệ mới, công nghiệp hoá, đô thị hoá, đem lại những biến động tích cực có, tiêu cực cũng có. Mặt tích cực của cuộc sống hiện đại là tạo nên những con người năng động. Nhưng cũng có những hạn chế: xã hội phân hoá giàu nghèo, phải bon chen, cạnh tranh, sống với nhịp sống chóng mặt. Vai trò, ảnh hưởng của bố mẹ, thầy cô, không còn tuyệt đối nữa mà sự tác động của môi trường xã hội đến NCTN rất lớn. Để khắc phục hạn chế từ các tác động xã hội, các cấp chính quyền huyện Mê Linh phải đồng thời xây dựng xã hội văn minh và môi trường văn hoá lành mạnh, xây dựng khu dân cư văn hoá. Một xã hội văn minh, một khu dân cư văn hoá không chỉ là một đời sống vật chất đầy đủ, mà ở đó lợi ích của cá nhân và lợi ích của

cộng đồng không đối lập nhau, kết hợp chặt chẽ với nhau. Các chuẩn mực về hành vi được đặt ra và được tôn trọng, thực hiện nghiêm chỉnh.

NCTN chưa đủ khả năng tự lựa chọn, đánh giá những thông tin sao cho phù hợp lứa tuổi, trong khi đó lại có quá nhiều thông tin phức tạp có, không lành mạnh cũng có từ xã hội. Vì vậy, các cấp chính quyền huyện Mê Linh cần có các biện pháp quản lý các thông tin, các ấn phẩm văn hoá để cung cấp cho NCTN được thưởng thức những món ăn tinh thần lành mạnh và có chọn lọc. Tại mỗi khu dân cư cũng nên thành lập các khu dân cư tự quản, chung tay giải quyết nhanh chóng các tệ nạn xã hội đang có nguy cơ lan tràn ở Mê Linh như nghiện hút, mại dâm, văn hoá phẩm độc hại. Các cấp chính quyền ở Mê Linh cũng cần đẩy mạnh đầu tư phát triển các hoạt động vui chơi, giải trí, các khu cho phát triển toàn diện thể thao, văn hoá nghệ thuật, đồng thời cũng tránh mục đích kinh doanh kiếm lời mà quên đi ý nghĩa giáo dục của nó. Qua các hoạt động như thế các em sẽ có một đời sống tinh thần phong phú, lành mạnh, hướng các em tới những tình cảm cao của cuộc sống, tăng cường sức sáng tạo, óc thẩm mỹ ở các em. Có thể nhận thấy các hoạt động trên đây đã phát huy được hiệu quả của phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*”, chứa đựng khả năng to lớn để phòng ngừa những vi phạm pháp luật trong NCTN, đồng thời cũng như là một động lực thúc đẩy sự phát triển nhân cách của con người. Mê Linh vốn là vùng đồng bằng phì nhiêu màu mỡ, nổi tiếng với các di tích lịch sử văn hóa lâu đời. Nơi đây đã lưu giữ được 179 di tích, trong đó 27 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 42 di tích được xếp hạng cấp tỉnh, thành phố. Huyện Mê Linh có tiềm năng rất lớn để phát triển du lịch nhưng khả năng khai thác du lịch của Mê Linh còn nhiều hạn chế; sản phẩm du lịch nghèo nàn. Thời gian tới, các cấp chính quyền cần đẩy mạnh các hoạt động du lịch để vừa tạo điều kiện phát triển kinh tế, vừa nâng cao đời sống văn hóa, xã hội của người dân trong huyện.

Để tăng cường công tác quản lý về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em góp phần tích cực vào việc đấu tranh phòng ngừa NCTNPT cần có sự chung tay, chung sức của các cấp chính quyền, đoàn thể quần chúng tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế trên địa bàn huyện. Cần bố trí cán bộ chuyên trách công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em ở mỗi xã, thị trấn; xây dựng chương trình hành động vì trẻ em hàng năm hoặc theo định kỳ 5

năm, có sự phối kết hợp thực hiện giữa các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội trong huyện nhằm giúp đỡ các em lang thang, cơ nhỡ, mồ côi.

Hiện nay việc tiếp cận các loại văn hoá phẩm như sách, báo, băng, đĩa... là khá dễ dàng, và đây là một thực trạng đáng lo ngại, nhất là đối với lớp trẻ do các em đang ở lứa tuổi ưa tò mò, thích tìm hiểu khám phá. Đây cũng là nguyên nhân, điều kiện dẫn đến các hành vi phạm tội ở lứa tuổi này do ảnh hưởng của nội dung không lành mạnh từ các loại ấn phẩm “*không sạch*”. Do đó, đòi hỏi các cấp chính quyền huyện Mê Linh cần phải tăng cường hoạt động quản lý, quản trị mạng internet, phải thường xuyên kiểm tra sát sao các cơ sở kinh doanh các dịch vụ văn hoá trên địa bàn huyện. Đồng thời phải quản lý và kiên quyết bài trừ văn hoá phẩm độc hại và hoạt động này phải được thường xuyên tiến hành, được tiến hành liên tục và đồng bộ ở các cấp các ngành, các khu dân cư.

### **3.2.6. Khắc phục hạn chế trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật**

#### **- Đề cao các nguyên tắc xử lý NCTN phạm tội**

Xuất phát từ đặc điểm tâm lý và yêu cầu của việc phòng, chống tội phạm của NCTN mà nguyên tắc xử lý NCTNPT có những đặc thù. Nguyên tắc của việc xử lý NCTN phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội [24]. Do đó khi tiến hành tố tụng đối với NCTN, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng phải luôn quan tâm hướng tới việc tạo điều kiện tốt nhất cho NCTN phạm tội nhận ra sai lầm, khuyết điểm để tái hoà nhập cộng đồng một cách tốt nhất. Thái độ và xử sự của người tiến hành tố tụng, thủ tục tố tụng có tác động rất lớn đến tâm lý của NCTN. Nếu được tôn trọng và đối xử công bằng thì thường các em phản ứng theo khuynh hướng ăn năn, nhận ra lỗi lầm và chịu trách nhiệm về những hành vi sai trái của mình. Ngược lại, nếu bị đối xử bất công, bị lạm dụng các em có khuynh hướng phản kháng cực đoan, không tin tưởng vào người lớn, vào tính nghiêm minh của pháp luật do đó dễ dẫn đến sự bất cần, bất hợp tác ở các em và ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng phục thiện, tái hoà nhập ở các em. Do vậy các cơ quan bảo vệ pháp luật của huyện cần áp dụng các biện pháp tác động có tính chất giáo dục phòng ngừa đối với NCTN như đưa NCTN có hành vi phạm pháp phê bình trước tập thể trường lớp, thái độ nhắc nhở và đồng thời răn đe đối



với họ, việc làm đó có tác dụng làm cho NCTN phạm pháp vì sợ tai tiếng, sợ dư luận xã hội lên án mà có thái độ và hành vi ứng xử phù hợp, không dám tiếp diễn. Giao NCTN có những hành vi tiêu cực cho gia đình, đoàn thể và các cơ quan khác có trách nhiệm giáo dục nhằm giúp đỡ các em có nhận thức đúng đắn trong hành vi ứng xử và sớm hoà nhập cộng đồng.

***- Nâng cao hiệu quả của việc áp dụng và thực thi các chế tài đối với NCTN phạm tội***

Biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng là biện pháp nghiêm khắc hơn biện pháp đưa NCTN phạm pháp ra phê bình; giao cho gia đình, cơ quan có trách nhiệm giáo dục. NCTNPT bị áp dụng biện pháp này nếu toà án xét thấy do tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, do nhân thân và môi trường sống của họ cần đưa vào một tổ chức giáo dục kỷ luật chặt chẽ. Biện pháp này đòi hỏi NCTN phải tách ly ra khỏi môi trường sống của họ. Họ vẫn được học văn hoá nhưng ở môi trường mới, chịu sự quản lý giáo dục chặt chẽ nhằm loại trừ đến mức tối đa các biểu hiện tiêu cực trong môi trường. Ngoài nội dung học tập bình thường họ phải tuân theo kỷ luật nghiêm khắc cũng như giáo dục lao động của nhà trường với thời hạn nhất định. Để biện pháp này được Toà án áp dụng nhiều trên thực tế thì BLTTHS cần qui định cụ thể hơn về trình tự, thủ tục thực hiện các bản án của Toà án trong mối quan hệ với trường giáo dưỡng.

***- Sửa đổi một số nội dung liên quan đến trách nhiệm hình sự của NCTN phạm tội***

Về các hình phạt áp dụng đối với NCTNPT, việc áp dụng các biện pháp hình phạt đối với NCTNPT nhằm mục đích: trừng trị người phạm tội; giáo dục, cải tạo họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các qui tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Chỉ nên xem việc áp dụng hình phạt đối với NCTNPT, gồm: cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn là biện pháp cuối cùng.

Việc áp dụng hình phạt cảnh cáo được toà án tuyên bố công khai, rộng rãi. Vì vậy hình phạt này cũng gây cho NCTN những tổn thất về tinh thần. Nhưng để họ thoát khỏi mặc cảm, luật hình sự nên quy định thời hạn xoá án đối với NCTN chỉ bằng một nửa thời hạn xoá án đối với người đã thành niên.

Cải tạo không giam giữ, cũng như hình phạt cảnh cáo là hình phạt không tách NCTN bị kết án ra khỏi môi trường sinh hoạt, học tập và lao động cũ, nhưng họ phải chịu sự quản lý, giám sát của một cơ quan tổ chức nhất định do tòa án giao. Giúp các em có định hướng đúng đắn hơn sau khi được học tập, được giáo dục mà không phạm phải những sai lầm, lệch lạc trước.

Theo đoạn 2, khoản 1, điều 69 BLHS 1999 về nguyên tắc xử lý đối với NCTNPT: *“Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của NCTN, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm”*. Việc quy định như vậy cho thấy khoa học luật hình sự Việt Nam quan niệm NCTNPT không chỉ là chủ thể của hành vi phạm tội được luật hình sự Việt Nam quy định, mà còn thấy đó là sản phẩm của môi trường xã hội, có những nguyên nhân và điều kiện phát sinh thuộc về trách nhiệm của xã hội, của gia đình, của cộng đồng. Vì vậy, khi tiến hành tố tụng đối với NCTN, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng phải luôn có xu hướng suy đoán vô tội cho bị can, bị cáo là NCTN. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam về thời hạn nên được xem xét giảm bớt, chỉ nên bằng một nửa thời hạn tạm giữ, tạm giam của người đã thành niên nhằm giúp các em có thời gian tham gia học tập văn hoá, không bị gián đoạn thời gian nhận thức và lĩnh hội các kỹ năng cần thiết của cuộc sống, đồng thời cũng để hạn chế ở mức thấp nhất những ảnh hưởng của thói hư tật xấu của những người cùng bị giam tới các em trong thời gian bị tạm giữ, tạm giam.

***- Nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức tâm lý cho đội ngũ tiến hành tố tụng***

Để có cơ sở thực hiện nghiêm điều 302 - Bộ luật Tố tụng Hình sự đòi hỏi cần có đội ngũ cán bộ có kiến thức chuyên môn sâu về tâm lý học, giáo dục học cũng như tội phạm học. Bởi vì trong việc xử lý NCTNPT chúng ta không thể máy móc áp dụng những suy luận, những nhận thức, hiểu biết của NCTN giống như người đã thành niên được. Những thẩm phán chuyên xử NCTN, có kinh nghiệm và có thể lựa chọn những quyết định phù hợp, có hiệu quả cho từng vụ việc. Những điều tra viên, kiểm sát viên chuyên trách tiến hành hoạt động tố tụng đối với NCTNPT. Hình thức, khung cảnh

phiên toà xét xử đối với NCTN như hiện nay gây ấn tượng xa lạ, lo sợ, khiến các em luôn bị cảm giác cưỡng chế, áp đặt trách nhiệm, hình thành tâm lý phản kháng cực đoan. Yêu cầu đề ra là cần xây dựng khung cảnh phiên toà sao cho các em không cảm thấy bị áp đặt trách nhiệm mà các em thấy được lỗi lầm của mình và sẵn sàng nhận và sửa chữa lỗi lầm đó.

Việc xét xử lưu động đối với các vụ án do NCTN thực hiện cũng không nên xét xử tại chính nơi họ cư trú, tránh gây tổn thương, mặc cảm, tự ti, gây ám ảnh bởi sự bêu riếu, lăng mạ, sỉ nhục của những người quen biết giúp các em tái hoà nhập cộng đồng và có cơ hội phục hồi nhanh hơn.

#### ***- Nhanh chóng thành lập Tòa án gia đình và người chưa thành niên***

BLHS đã dành hẳn một chương quy định đối với NCTN phạm tội theo nguyên tắc xử lý đã quy định tại điều 69. Nhưng thực tiễn xét xử cho thấy, trong nhiều vụ án có NCTN, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng nguyên hình phạt đối với từng loại tội phạm được quy định trong BLHS và xử tù các bị cáo CTN trong khi có thể áp dụng các hình phạt ngoài giam giữ như giáo dục tại xã phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng; phạt cảnh cáo... Xuất phát từ thực tế kinh tế - xã hội cũng như tâm lý nghề nghiệp, có rất nhiều lý do để cơ quan tiến hành tố tụng không áp dụng các biện pháp ngoài giam giữ để xử lý NCTN phạm tội. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 đã quy định Tòa gia đình và người chưa thành niên được tổ chức ở Tòa án cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương, tuy nhiên đến nay, Tòa gia đình và người chưa thành niên chỉ mới được thành lập ở thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 04/4/2016. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh cần gấp rút chuẩn bị các điều kiện để khi có sự đồng ý thì có thể thành lập ngay tòa này để bảo đảm hoạt động xét xử NCTN phạm tội trên địa bàn huyện.

#### ***3.2.7. Thực hiện tốt vấn đề quản lý giáo dục, đào tạo nghề cho người chưa thành niên được miễn trách nhiệm hình sự, người chưa thành niên phạm tội được áp dụng các biện pháp tư pháp, người chưa thành niên phạm tội đã chấp hành xong hình phạt nhằm ngăn ngừa tái phạm***

Để đảm bảo thực hiện đúng đắn và hiệu quả nguyên tắc xử lý đối với NCTN phạm tội, trước hết phụ thuộc vào trình độ của những người trực tiếp thực thi tư pháp đối với

NCTN như công an, KSV, thẩm phán, đại diện pháp luật cho NCTN, giám thị... Vì thế, hiệu quả đào tạo những người này đóng một vai trò quan trọng trong thực thi tư pháp đối với NCTN đúng với nguyên tắc tại Điều 69 BLHS 1999. Những chủ thể này phải được đào tạo liên tục, có hệ thống để có những hiểu biết đầy đủ về sự phát triển tâm sinh lý, thể chất và xã hội của NCTN, cũng như nhu cầu đặc biệt của những NCTN thuộc nhóm dễ bị tổn thương như trẻ em gái, trẻ em đường phố, trẻ khuyết tật, dân tộc thiểu số...

Luật pháp Việt Nam cũng như quốc tế đề cao các biện pháp giáo dục tại cộng đồng (địa phương, nhà trường, đoàn thể) để NCTN phạm tội có thể nhanh chóng tái hoà nhập xã hội và xoá được những ảnh hưởng tiêu cực do các hành vi sai phạm trong quá khứ.

Thực tế ở Mê Linh thời gian qua cho thấy, vai trò của cộng đồng tham gia quá trình cải tạo, giáo dục NCTN phạm tội cũng như ngăn ngừa NCTN phạm tội còn quá lỏng lẻo và hình thức. Một trong những nguyên nhân của vấn đề này là do hiện nay ở Mê Linh vẫn đang thiếu đội ngũ cán bộ xã hội (CBXH), cán bộ cộng đồng. Kinh nghiệm của Philippines cho thấy, CBXH có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của các biện pháp tư pháp phục hồi đối với NCTN nên vai trò của CBXH được thể hiện rõ trong các văn bản pháp lý liên quan. Thêm vào đó, mọi biện pháp xử lý chuyên hướng đối với NCTN phạm tội đều có sự phối hợp của nhiều cơ quan khác nhau với CBXH. Nhờ đó, các biện pháp cải tạo tại cộng đồng được áp dụng hiệu quả để giúp NCTN phạm tội tái hoà nhập cộng đồng.

### ***3.2.8. Đẩy mạnh vai trò của các tổ chức xã hội, đặc biệt là đoàn thanh niên nhằm nâng cao đạo đức, nhân cách của các tầng lớp thanh, thiếu niên***

Ngoài môi trường gia đình, nhà trường thì xã hội là môi trường có tác động mạnh mẽ đến quá trình hình thành nhân cách của thanh niên. Thanh niên là lứa tuổi đang hình thành và phát triển nhân cách. Do vậy, mọi sự tác động của môi trường xã hội dù tác động tích cực hay tiêu cực đều có ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của thanh niên. Nếu thanh niên được sống trong môi trường xã hội lành mạnh, đầy tính nhân văn, nhân ái thì nhân cách của thanh niên sẽ phát triển theo chiều hướng tốt và ngược lại. Vì vậy, để giáo dục nhân cách cho thanh niên trong giai đoạn hiện nay cần phải kết hợp song hành cả 3 yếu tố gia đình, nhà trường và xã hội, trong đó Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đóng vai trò quan trọng. Đây là lực lượng dự

bị tin cậy của Đảng Cộng Sản Việt Nam, là đội xung kích cách mạng, trường học xã hội chủ nghĩa, đại diện chăm lo và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thanh niên, là lực lượng nòng cốt chính trị trong các tổ chức thanh niên Việt Nam đã và đang đóng vai trò là chỗ dựa về chính trị và tinh thần của thế hệ trẻ. Chính vì vậy, việc giáo dục nhân cách cho thanh niên là nhiệm vụ cơ bản, trọng yếu của Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Trước yêu cầu khách quan và cấp bách của công cuộc đổi mới, việc tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên là một nội dung quan trọng trong việc xây dựng nhân cách thanh niên thời đại mới, là tạo tiền đề quan trọng giúp thanh niên được cống hiến và trưởng thành.

Thứ nhất, các tổ chức Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh phải coi công tác giáo dục cho thanh niên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng, có vai trò quan trọng đến sự phát triển nhân cách thanh niên. Đoàn phải giáo dục thanh niên nhận thức đúng vị trí, vai trò của đạo đức lối sống đối với sự hình thành và phát triển nhân cách. Nâng cao nhận thức của thanh niên về vai trò của nhân cách trong việc hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa để đạt được những mục tiêu mà Đảng, Nhà nước và Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã đặt ra.

Đoàn cũng cần hiểu rõ sự hình thành và phát triển nhân cách là một quá trình lâu dài, phải bền bỉ, kiên trì và nhẫn nại, do đó, những chương trình, phong trào giáo dục của Đoàn cần có tính định hướng phát triển, sát thực tiễn.

Thứ hai, Tiếp tục cụ thể hóa và tổ chức thực hiện những chuẩn mực đạo đức theo tấm gương đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống của Đoàn, trong lao động học tập, sinh hoạt của Đoàn viên thanh niên trên địa bàn huyện.

Đoàn cần thường xuyên nghiên cứu nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của thanh niên, những xu hướng, trào lưu mới trong thanh niên của huyện để có những nội dung định hướng, giáo dục kịp thời và phù hợp, tránh môi trường hình thành những biểu hiện xấu, tiêu cực trong đạo đức, lối sống của thanh niên.

Thứ ba, Muốn thực hiện tốt công tác giáo dục lành mạnh cho thanh niên, một trong những yêu cầu quan trọng là phải tạo cho thanh niên sống và học tập trong môi trường văn hóa lành mạnh. Khi môi trường sống, học tập của thanh niên có văn hóa thì

nhân cách của thanh niên có nhiều cơ hội thuận lợi để hoàn thiện công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên sẽ thuận lợi và ngày càng đạt những kết quả tốt. Nếu môi trường sống, học tập của thanh niên thiếu văn hóa, không có sự đoàn kết, thiếu tình yêu thương, coi nhẹ vai trò của các giá trị truyền thống...thì sẽ ảnh hưởng đến quá trình hình thành nhân cách của thanh niên sau này. Cụ thể:

Tạo ra môi trường cho thanh niên sống, học tập trong bầu không khí đạo đức, lối sống lành mạnh, được hòa mình trong tập thể, có tình đồng chí, bè bạn thắm thiết và tôn trọng nhau; có những hoạt động chính trị văn hóa mang tính giáo dục cao.

Phải giáo dục cho thanh niên hiểu biết pháp luật, tôn trọng pháp luật, kỷ cương xã hội. Tổ chức và thu hút thanh niên vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Tạo cơ hội cho thanh niên có những địa điểm vui chơi, giải trí lành mạnh, bổ ích. Đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, trung tâm hoạt động thanh thiếu niên, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng cho thanh thiếu niên, nhất là cấp xã, thị trấn, thôn, xóm, làng ở huyện Mê Linh.

Thứ tư, Giáo dục nhân cách cho thanh niên là hoạt động được thực hiện trong tổng thể nhiều yếu tố, vì vậy các tổ chức Đoàn thanh niên của huyện cần chủ động phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường, gia đình và xã hội để phát huy vai trò của mình trong việc giáo dục nhân cách cho thanh niên.

*Đối với nhà trường:* Đoàn thanh niên các cấp cần tăng cường hơn nữa việc xây dựng các văn bản liên tịch với nhà trường để phối kết hợp với các hoạt động nhằm giáo dục nhân cách cho thanh niên. Mặt khác, các cơ sở Đoàn trong nhà trường cần tích cực, chủ động trong việc tham mưu với lãnh đạo nhà trường tổ chức nhiều hoạt động để giáo dục đạo đức và lối sống cho thanh niên thông qua những nội dung thiết thực, hình thức phù hợp với đặc trưng tâm lý lứa tuổi của thanh niên.

*Đối với gia đình:* Đoàn thanh niên trên địa bàn dân cư cần có sự liên hệ chặt chẽ với các gia đình để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, diễn biến tư tưởng của thanh niên để kịp thời giáo dục nâng cao lối sống cho thanh niên. Đồng thời có các biện pháp phù hợp cùng với gia đình quan tâm hơn nữa đối với những thanh niên chậm tiến.

*Đối với xã hội:* Đoàn thanh niên chủ động xây dựng các chương trình giáo dục lối sống đạo đức cho thanh niên trên địa bàn huyện thông qua nhiều hình thức đa dạng

và phong phú trong đó chú trọng các hình thức truyền thông, giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện. Các chương trình đó phải có nội dung sát thực, hình thức hấp dẫn để thu hút đông đảo thanh niên tham gia, thông qua đó để giáo dục nhân cách cho thanh niên.

Cần phải khẳng định lại một lần nữa là quá trình hình thành và phát triển nhân cách là một quá trình vô cùng bền bỉ, lâu dài và gặp rất nhiều khó khăn, đặt ra yêu cầu cho Đoàn thanh niên luôn luôn phải bám sát, nắm bắt tình hình thanh niên thường xuyên, tích cực đổi mới nội dung, hình thức giáo dục theo hướng sáng tạo trong đó cần tập trung giáo dục đạo đức, lối sống cho thanh niên.

### **Kết luận chương 3**

Trên cơ sở phân tích các nguyên nhân và điều kiện phạm tội, tác giả đưa ra các giải pháp tăng cường phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh trong thời gian tới. Để làm tốt công tác này chúng ta cần có giải pháp về tăng cường giáo dục trong gia đình, nhà trường. Cùng với đó là các giải pháp khắc phục các tác động tiêu cực từ môi trường kinh tế, xã hội, văn hóa và khắc phục những hạn chế trong hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Thực hiện tốt vấn đề quản lý giáo dục, đào tạo nghề NCTN được miễn TNHS, NCTN phạm tội được áp dụng các biện pháp tư pháp, người CTN phạm tội đã chấp hành xong hình phạt nhằm ngăn người tái phạm và đẩy mạnh vai trò của các tổ chức xã hội, đặc biệt là đoàn thanh niên nhằm nâng cao đạo đức, nhân cách của các tầng lớp thanh, thiếu niên là giải pháp hữu hiệu trong hoạt động phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh.

## KẾT LUẬN

Phòng ngừa tình hình tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện là một quá trình có tính chất nhà nước – xã hội mà mục đích chính của hoạt động này là loại trừ ra khỏi đời sống xã hội những nguyên nhân dẫn đến tội phạm, tạo lập được môi trường ổn định và phát triển.

Công tác phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện có ý nghĩa chính trị chiến lược đối với tương lai và vận mệnh của đất nước, bởi vì nó góp phần vào việc giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ - những công dân tương lai của đất nước thành con người mới xã hội chủ nghĩa có đầy đủ các yếu tố về “đức, trí, thể mỹ” để thực hiện những nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện vừa là “ngăn chặn” tội phạm trước mắt vừa là “ngăn ngừa” tội phạm trong tương lai. Cho nên việc phòng ngừa tội phạm do NCTN thực hiện không chỉ là vấn đề riêng của từng quốc gia mà đã trở thành vấn đề chung được hầu hết các quốc gia trên thế giới quan tâm đặc biệt.

Phòng ngừa tình hình tội phạm tức là không để cho tội phạm xảy ra và gây nên những hậu quả nguy hiểm cho xã hội, không để cho các thành viên của xã hội phải gánh chịu các hình phạt nghiêm khắc của pháp luật; và nếu tội phạm xảy ra thì phải kịp thời phát hiện, xử lý để đảm bảo giáo dục và cải tạo người phạm tội trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Như vậy, phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh là một trong những việc làm quan trọng. Nó góp phần làm cho Thủ đô giữ được sự ổn định, trật tự, an toàn xã hội. Đảng, Nhà nước và lãnh đạo huyện Mê Linh có nhiều chính sách thể hiện quyết tâm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm do NCTN thực hiện nói riêng. Bằng các biện pháp xây dựng pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật, các chính sách xã hội, biện pháp kinh tế... Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, tồn tại cần khắc phục như trong pháp luật chưa có hệ thống tư pháp cho NCTN, các văn bản pháp luật về NCTN còn tản mạn, chưa thống nhất trong nhận thức pháp luật cũng như áp dụng pháp luật. Các biện pháp mà gia đình, nhà trường và xã hội đã sử dụng để nhằm giáo dục NCTN chưa có sự thống nhất



và kết hợp chặt chẽ với nhau do đó tình hình tội phạm càng ngày càng phức tạp, trong đó có tội phạm do NCTN thực hiện trên phạm vi cả nước nói chung và trên địa bàn huyện Mê Linh nói riêng.

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài, tác giả đã cố gắng phân tích từng nguyên nhân, điều kiện và ảnh của nó đối với tình hình tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh. Để hạn chế hay loại trừ được các nguyên nhân, điều kiện này đòi hỏi phải áp dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, chính trị, xã hội. Trong đó, có những biện pháp trước mắt, có những biện pháp lâu dài nhưng cần phải đặt trong một chỉnh thể thống nhất để có sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ bởi vì việc phòng ngừa tình hình tội phạm do NCTN thực hiện là một việc làm khó khăn, lâu dài. Tuy nhiên tất cả các biện pháp đề ra cũng phải được thực hiện thông qua những cá nhân có trách nhiệm và điều này đòi hỏi những bậc cha, mẹ, thầy, cô giáo, các nhà chức trách và từng thành viên trong xã hội phải có nhận thức đầy đủ và hơn thế nữa một tâm lòng nhân ái đối với NCTN nói chung và NCTN phạm tội nói riêng.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. 50 bản án HSST xét xử tội phạm do NCTN thực hiện.
2. Bộ Chính trị (2012), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2012 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp trong thời gian tới.
3. Bộ Chính trị (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.
4. Công an huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, báo cáo của Công an huyện Mê Linh tại kỳ họp hội đồng nhân dân huyện năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015.
5. Trần Văn Dũng (2000), *Quyết định hình phạt trong trường hợp người chưa thành niên phạm nhiều tội*, Tạp chí Luật học, (số 5), tr. 14 – 16
6. Trần Văn Dũng (2003), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 10), tr. 2 – 4
7. Đại học Luật Hà Nội (2013), Giáo trình luật hình sự Việt Nam tập 1, Nxb. Công an nhân dân.
8. Đại học Luật Hà Nội (2013), Giáo trình tội phạm học, Nxb. Công an nhân dân.
9. Phạm Minh Hạc (1992), Tâm lý học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
10. Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 2013 được Quốc hội thông qua ngày 28/11/2013.
11. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Thị Sơn (2006), Từ điển pháp luật Hình sự, Nxb. Tư Pháp, Hà Nội.
12. Học viện Cảnh sát nhân dân (2013), *Một số vấn đề tội phạm học Việt Nam*, Hà Nội.
13. Phạm Mạnh Hùng (1999), *Vấn đề người chưa thành niên phạm tội trong Luật hình sự Việt Nam*, Tạp chí Kiểm sát, (số 4), tr. 21 – 22
14. Nguyễn Đức Mai (2007), *Áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Kiểm sát, (số 6), tr. 9 - 15
15. Dương Tuyết Miên (2002), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, (số 4), tr. 31 - 34

16. Đặng Thanh Nga (2005) , *Ảnh hưởng của hoàn cảnh gia đình không thuận lợi đến hành vi phạm tội của người chưa thành niên*, Tạp chí Luật học, (số Đặc san về bình đẳng giới), tr. 48 – 53
17. Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống tội phạm tổng tình hình mới.
18. Cao Thị Oanh, Hoàn thiện quy định về chế tài đối với tội phạm cụ thể, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, Viện Nhà nước và Pháp luật số 7/2008.
19. Đinh Văn Quế (2003) , *Quyết định hình phạt tù đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, (số 5), tr. 6 – 8
20. Đinh Văn Quế (2007), *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Kiểm sát, (số 6), tr. 27 – 35
21. Đinh Văn Quế (2005), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự phần các tội phạm*, Nxb. Tổng hợp TP HCM.
22. Quốc Hội (1999), Bộ luật Hình sự (năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nxb. Lao động – Xã hội, Hà Nội.
23. Quốc Hội (1998), Luật Giáo dục năm 1998, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
24. Quốc Hội (2003), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc Hội (2000), Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em năm 2000, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
26. Hồ Sỹ Sơn (2008), *Những hạn chế trong các quy định của Bộ Luật hình sự năm 1999 về khái niệm hình phạt, mục đích cấu hình phạt và hướng khắc phục*, Tạp chí Luật học số 10/2008.
27. Ngô Ngọc Thuỷ (1995), *Một số vấn đề về người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Luật học, (số 2), tr. 24 - 26, 7
28. Phạm Văn Tinh (2007), *Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.
29. Phạm Văn Tinh (2007), *Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 6/2007.

30. Phạm Văn Tĩnh (2009), Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4).
31. Phạm Văn Tĩnh (2011), “Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước chúng ta hiện nay – Mô hình lý luận”, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, (số 4).
32. Phạm Văn Tĩnh (2013), Tội phạm học Việt Nam – Một số chuyên đề đại cương cơ bản, Học Viện Khoa học Xã hội, Hà Nội.
33. Phạm Văn Tĩnh (2014), *Phòng ngừa tội phạm và chiến lược phòng ngừa tội phạm*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 3/2014.
34. Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Báo cáo tổng kết công tác năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016.
35. Trần Hữu Tráng, Một số vấn đề về tình hình tội phạm ẩn ở Việt Nam, Tạp chí Luật học, số 3/2000.
36. Trần Hữu Tráng (2011), Nạn nhân của tội phạm, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
37. Trần Hữu Tráng (2010), *Bàn về khái niệm nạn nhân của tội phạm trong tội phạm học*, Tạp chí Tòa án nhân dân số 19/2010.
38. *Triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.
39. Phùng Thế Vắc, Trần Văn Luyện (2001), *Bình luận khoa học Bộ luật hình sự 1999*, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội
40. Văn phòng thường trực Ban chỉ đạo 138 Trung ương (2003), Kế hoạch 06/KH về NQ 09/CP và chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm, Hà Nội.
41. Viện nghiên cứu Nhà nước và pháp luật (2000), *Tội phạm học Việt Nam. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
42. Võ Khánh Vinh (1999), Giáo trình Tội phạm học, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
43. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
44. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.. Công an nhân dân, Hà Nội.
45. Nguyễn Xuân Yêm (2005), Phòng chống các loại tội phạm ở Việt Nam thời kỳ đổi mới, Nxb
46. C.Mac và Anghen (1976), Bàn về Thanh niên, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.

47. Macrenco (1976), Giáo dục trong thực tiễn, Nxb. Thanh niên, Hà Nội.
48. <http://melinh.hanoi.gov.vn/gioi-thieu-chung>.
49. <http://xaydungdang.org.vn/>
50. <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Chinh-tri/782910/xay-dung-huyen-me-linh-giau-dep-van-minh>
51. <http://dangcongsan.vn/tien-toi-dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-xii-cua-dang/dai-hoi-dai-bieu-dang-bo-huyen-me-linh-lan-thu-x-nhiem-ky-2015-20>
52. <http://hoinongdanhanoi.org.vn>

## PHỤ LỤC

**Bảng 1.1.** Bảng thống kê số người, số vụ phạm tội do người chưa thành niên thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn 2011 – 2015

Năm	Số vụ	Số bị cáo
2011	25	32
2012	23	28
2013	23	29
2014	11	18
2015	10	15
Tổng	92	122
Trung bình	18,4	24,4

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

**Bảng 1.2.** So sánh tỷ lệ tội phạm do người chưa thành niên thực hiện với tổng số tội phạm nói chung trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn 2011-2015

Năm	Tội phạm do NCTN thực hiện		Tội phạm chung		Tỷ lệ %	
	Số vụ (1)	Số bị cáo (2)	Số vụ (3)	Số bị cáo (4)	(1)(3)	(2)(4)
2011	25	32	157	375	15,9	8,5
2012	23	28	167	330	13,8	8,5
2013	23	29	151	299	15,2	9,7
2014	11	18	158	382	6,9	4,7
2015	10	15	154	376	6,5	4,0
Tổng	92	122	787	1762	11,7	6,9

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

**Bảng 1.3.** Bảng thống kê số tội phạm do NCTN thực hiện trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015 theo tội danh

<b>TT</b>	<b>Tội danh</b>	<b>Số vụ</b>	<b>Tỉ lệ %</b>
1	Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác	07	7,6
2	Tội giết người	01	1,1
3	Tội hiếp dâm	01	1,1
4	Tội hiếp dâm trẻ em	02	2,2
5	Tội cướp tài sản	19	20,7
6	Tội cưỡng đoạt tài sản	08	8,7
7	Tội cướp giật tài sản	07	7,6
8	Tội trộm cắp tài sản	21	22,9
9	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản	03	3,3
10	Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản	01	1,1
11	Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy	13	14,1
12	Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ	03	3,3
13	Tội gây rối trật tự công cộng	02	2,2
14	Tội chống người thi hành công vụ	02	2,2
15	Tội chứa chấp tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có	02	2,2
<b>Tổng</b>		<b>92</b>	<b>100</b>

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

**Bảng 1.4.** Diễn biến của THTP do NCTN thực hiện trên địa bàn Huyện Mê Linh 2011 – 2015

Năm	Số vụ		Số bị cáo	
	2011	25	100%	32
2012	23	92%	28	87,5%
2013	23	92%	29	90,6%
2014	11	44%	18	56,3%
2015	10	40%	15	46,9%

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

**Bảng 1.5.** Cơ cấu của THTP do NCTN thực hiện theo nhóm tội danh trên địa bàn huyện Mê Linh giai đoạn 2011-2015

STT	Nhóm tội	Số bị cáo là NCTN	Tỉ lệ % so với tổng số bị cáo CTNPT
1	Nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, con người	21	17,2%
2	Xâm phạm sở hữu	63	51,6%
3	Nhóm tội phạm về ma túy	18	14,8%
4	Nhóm tội xâm phạm an ninh, trật tự công cộng	20	16,3%
	Tổng số	122	100%

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)



**Bảng 1.6.** Cơ cấu xét theo chế tài ở cấp sơ thẩm áp dụng đối với tội phạm là NCTN trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội giai đoạn 2011-2015

<b>Chế tài hình sự</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại xã, phường, thị trấn	18	14,8
Cảnh cáo	06	4,9
Cải tạo không giam giữ	13	10,7
Án treo	24	19,7
Tù từ 3 năm trở xuống	42	34,4
Tù từ 3 năm đến 7 năm	17	13,9
Tù từ 7 năm đến 15 năm	02	1,6
<b>Tổng</b>	<b>122</b>	<b>100</b>

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

**Bảng 1.7. Thống kê đặc điểm nhân thân NCTN phạm tội trên địa bàn huyện Mê Linh, Hà Nội**

Năm	Tổng	Giới tính		Độ tuổi		Trình độ học vấn				
		Nam	Nữ	14-16	16-18	Không biết chữ	Tiểu học	PTCS	PTTH	Đã thôi học
2011	32	29	03	14	18	03	05	08	10	06
2012	28	25	02	09	19	02	03	10	07	06
2013	29	25	04	13	16	02	02	13	05	07
2014	18	16	02	05	13	0	03	03	08	04
2015	15	13	02	06	09	0	03	04	04	04

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)

*Bảng 1.8. Hoàn cảnh gia đình của NCTN phạm tội*

<b>HCGĐ Năm</b>	<b>Tổng số NCTNPT</b>	<b>Bố mẹ ở tù hoặc bị  giam</b>	<b>Bố mẹ là công nhân viên chức</b>	<b>Bố mẹ làm nghề tự do</b>	<b>Bố mẹ ly hôn hoặc đã chết</b>	<b>Hoàn cảnh khác</b>
2011	32	05	03	06	07	11
2012	28	07	04	09	05	03
2013	29	04	02	14	06	03
2014	18	02	01	08	03	04
2015	15	01	02	05	02	05
<b>Tổng</b>	<b>122</b>	<b>19</b>	<b>12</b>	<b>42</b>	<b>23</b>	<b>26</b>

(Nguồn: TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội)